

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

77^o 42 :: Rue Catinat :: 77^o 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh VINH LONG

Tên đầy thép là CRÉDITANA

Dây thép số 748

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lợi. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
— Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.
— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.
— Cho vay đặng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui đồng-bảo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa như sau:
Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bảo biết rõ về công việc Nhà băng hay là hãng buôn
HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.
TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.
TRƯƠNG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng, Bàn Trị-sự.
NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.
NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Quý khách đến Cán-thơ xin ghé lại

TRUNG-CHÂU LỬ-QUÁN

là nhà ngủ lịch-sự [nhứt] miền Hậu-Giang

Sách hữu ích
nên xem :

Phép biên-chép sổ sách
buôn-bán

Sách dạy tóm cách làm
nhà, mỗi cuốn 0\$ 50

Sách « Nữ-Huân »
mỗi cuốn 0\$ 40

« Khuyến-Sĩ Ca »
mỗi cuốn 0\$ 25

Xin do nhà-in An-Hà
(Cán-thơ)



Tờ mua Bảo

Tôi gởi theo đây một cái mandat số bạc là

đặng trả tiền mua (1)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

kể từ ngày (2)

Chữ ký tên :

TÊN và CHỖ ở :

✍

(1) Số bạc là mấy đồng.

(2) Mua một năm, hoặc 6 tháng hay là 3 tháng.

(3) Kể từ ngày hạn bảo cũ mãn.

SOIERIES Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Bồn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Mũ mỏng đen mượt như nhung
để may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

Giày đàn-bà đóng thiết kỹ. Nhiều
kiểu mới rất xinh. Khăn é-sap,
khăn choàng đủ các màu,
thiết lịch-sự

Thang-Long
20, RUE SABOURAIN — SAIGON
ĐỒ HÀNG TỐT. GIÁ PHẢI CHĂNG

Nón Casque
thượng hạng. Các
thứ nón giầy, áo con
nít Tranh thêu gổ thêu khăn
trải giường, đủ màu đủ kiểu làm rất kỹ.

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-văn mà in làm sách
(DROIT DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

MỜI RA ĐỜI

Quý ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương gia Hương-chức thông hay làm các tư giây tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE QUANG-GIÁP

Cựu Đại-thơ Nô-te đã dày công soạn ra. Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ, đơn trạng từ chức bầm về hôn-phận làm làng, từ cớ, từ mượn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tông-chi, từ hội hôn-tộc, từ tương phần, từ thuận phần gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký lục giỏi, thông thạo việc hình, việc bộ, việc bố biểu làm các tư giây tờ gì đều làm đúng đúng theo phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1924 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn Văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.

Nota - Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 l., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời!
..... Uống sữa **NESTLÉ**.

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lẳng tri thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-lữ yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường
giá một ve... 2 \$ 60

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay - SAIGON

Các ngài hãy dùng rượu

SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiệt gắt

Hai sọc (Double Cordon) gắt

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gắt

Nhàn trắng (Carte Blanche)
ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^o OPTORG
SAIGON

PHU NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Calinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N^o 555

SÁNG-LẬP
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N^o 81 - 11 DÉCEMBRE 1930

Giá Báo:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Parisse Télep: PHU NỮ TÂN VĂN SAIGON

MỤC LỤC

- 1° Cái quan-niệm sai lầm đối với sự học Quốc-ngữ.
- 2° Ý-kiến đối với Thời-sự.
- 3° Xấu-Thuế (bài thứ hai) - TRẦN-ĐÌNH-THẢO.
- 4° Thiên-chức thiêng-liêng của dân-bà.
- 5° Hội Dục-Anh Tương-Tế hợp Đại-hội-đồng.
- 6° Viếng ông Huỳnh-Thúc-Kháng - ĐÀO-HÙNG.
- 7° Muốn kiếm một ông Dương-vân-Sum nữa.
- 8° Tục nhuộm răng - NGUYỄN-ĐỨC-QUYNH.
- 9° Một người Annam học Âm-nhạc ở Paris.
- 10° Gốc tích dân-ông và dân-bà.
- 11° Chuyện vật đời Mãn-Thành.
- 12° Dân-bà với gia-đình giáo-dục.
- 13° Phần-Thưởng Đức-Hạnh.
- 14° Văn-Úyển. - Ngồi lê đôi mách.
- 15° Việc trong nước gần đây.
- 16° Mảnh trăng thu. - Phần-nhi-đồng.

Cái quan-niệm sai lầm của quốc-dân ta đối với sự học và sự viết chữ quốc-ngữ

Học chữ quốc-ngữ trong một vài tháng có thể gọi là thông được không? Câu hỏi này tôi muốn đề cho những ai thường vẫn lơ hững với chữ quốc-ngữ sẽ trả lời... Người mình, kể về đại-da-sô thường vẫn cho chữ quốc-ngữ là thứ chữ rất tầm thường; học rất chóng, học trong một vài tháng viết không sai mấy đã bảo là thông rồi! Cái quan niệm đó không cứ những người thiếu-học mới có, mà chính những người học-thức khá, phần nhiều cũng có mới là lạ chớ. Có người đã nói: « Khó gì cái học chữ quốc-ngữ! Tôi chỉ học có trong một tuần đã dịch được, rồi cũng viết được, xem được những truyện Thuyết-đường, Tam-quốc, đọc lâu lâu! » Lại có ông khoe: « Tôi mới lại hay chớ, thật không có cấp sách tới nhà trường học lấy một ngày nào! Chỉ nghe lờn người ta học mà biết. Thuốc được vắn bằng, vắn trắc rồi, mua sách tập dịch, mua truyện để

xem, lần lần tôi cũng thông! »

Mấy lời nói đó có thực không? Chữ quốc-ngữ dễ học dễ biết, thật không thứ chữ nào bằng, sự quả có như vậy; nhưng bảo rằng học có trong một vài tháng mà đã thông, thời là lắm lắm! Muốn học chữ quốc-ngữ cho thật thông, viết chữ quốc-ngữ cho thật đúng, tưởng cũng không phải là sự dễ đâu! Chưa nói chi đến thể-cách làm văn, chưa kể chi đến sự dùng danh-từ văn-học, hãy kể những chữ thường dùng trong khi viết quốc-ngữ - dưới ngòi bút lên xuống hàng ngày trên tờ giấy trắng, thay cho lời nói - viết được không sai, chắc cũng ít người. Thứ - xem, chính người đã nửa đời đứng trên đàn ngôn-luận, đã từng sanh nhai về nghề trước-thuật, dịch thuật, mà viết chữ quốc-ngữ cũng còn sai thay, nữa là những người chỉ học có mấy tháng, mà đã bảo là thông thì có ai nghe được?

Thông! Vì chẳng lời tôi đoán chẳng lầm,

có lẽ nhiều người hiểu sai nghĩa chữ đó. Thông là phải thật tinh-tường về cái môn minh theo học. Xưa nay trong sự học, bất cứ môn nào, học cho thông phải mất đầy công lắm; có khi gần hết đời người cũng chưa đảm chắc. Học chữ quốc-ngữ tuy dễ thật nhưng cũng không chóng quá được như thế.

Phân đông trong quốc-dân ta, vì có cái quan-niệm sai lầm đó mà sanh ra khinh thường chữ quốc-ngữ. Khi học không chịu để trí suy xét, khi viết không chịu cẩn thận ngồi bút, đèn dôi lắm hoài!

Nói đến đây tôi bỗng dứt mình, không hiểu ngồi bút viết chữ quốc-ngữ của tôi có khỏi quấy không? Nhưng đầu sao, tôi chắc chữ qui độc-giả cũng vui lòng lượng cho, vì tôi đã từng ngộ qua trong một bài, mà tôi bàn về vấn đề viết chữ quốc-ngữ cho đúng.

Chữ quốc-ngữ đối với hậu-vận nước ta quan-hệ như sao, tưởng ai cũng để lượng biết. Đến đây đã có người nói rằng: « **Nước Nam ta sau này hay dở đều ở chữ quốc-ngữ.** » Trọng đại thay chữ viết được tiếng mẹ đẻ của ta! Mà chắc cũng đúng như lời nói ở trên, vì tác có thể dùng nó mà làm cái lợi-khi truyền bá văn-minh Âu Á, giới thiệu học-thuật, tư-tưởng Đông-Tây cho người trong nước. Song lẽ, muốn cho sự khai thông trí-thức bằng chữ quốc-ngữ được mau chóng và dễ dàng thì những người cầm bút viết sách, làm báo nên phải thận trọng lắm, vì sai một li là đi một dặm; sự viết đúng với sự viết trật có quan hệ cho sự hiểu biết của người ta không phải ít, lẽ đó đã nhiều người nói, tôi không cần phải dài lời.

Hiện nay nhiều người muốn cho chữ quốc-ngữ có cơ-sở vững vàng và mẹo-luật như định nên sự lập Hán-lâm-viện, và làm tự-diễn đã thấy nói tới luôn. Nhưng muốn lập Hán-lâm-viện, muốn làm bộ tự-diễn, trước hết tưởng nên phải viết cho đúng, phải qui định cho tạm có thể-thông và dùng danh-từ cho phải phép, vì có thể mới dùng tôn-chỉ Hán-lâm-viện, mới hạp với thể-cách sách tự-diễn và mới có thể dùng làm kim-khoa, ngọc-luật cho kẻ hậu học viết chữ quốc-ngữ sau này.

Chữ là tinh-thần của tiếng nói diễn trên tờ giấy, lại như là linh-hồn của một dân-tộc, cho nên các nước văn-minh họ trọng chữ như trọng tánh mạng. Chữ họ đã giàu mà họ vẫn cố làm cho giàu thêm; mỗi khi gặp một sự gì không đủ tiếng mà gọi, thì họ đặt ra tiếng mới. Không những họ đã có Hán-lâm-viện, lại còn lập ra các môn học khác như: bác-ngữ-học (philologie), âm-vận-học (phonétique), tân-từ-học (néogrammatisme), từ-nguyên-học (sémantique), cú-pháp-học (syntaxe), luận-lý-học (logique), v. v., để khảo-cứu về nguyên-lai của chữ mẹ đẻ, để định phương-châm cho sự viết. Rộng ra lại còn xét đến chữ các nước ngoài nữa, nhưng mục-dịch cũng có một phần là tài-bồi cho chữ nước mình được thêm hay. Chữ nước ta đã nghèo mà nhiều người còn bỡ-hững, học thì cầu thả, viết lại viết liểu, cho là thể nào cũng được, miễn hiểu thì thôi! Nếu ba phần tư người trong nước đều như thế, thì còn mong chỉ xây dựng được một nền văn-chương phong-phú, đủ chữ để diễn-dịch được các sách cổ kim và to-diểm cho tinh-thần tổ-quốc!

Tôi đây, vì thấy phần đông anh em bỡ-hững với chữ nước nhà, nên không dám quên lời thỏ ý mọn, viết ra mấy lời trung cáo này. Một bầu tâm huyết đối với quốc-ngữ, quốc-văn, nói ra tuy vẫn không cùng, song sợ dậm lời làm phí nhiều cột quí hóa của báo Phụ-nữ, nên mau mau kết luận bài này: Xin ai chớ khinh thường chữ quốc-ngữ nữa. Người học chữ quốc-ngữ cũng nên phải dụng tâm như học các môn khác. Khi viết, nên phải viết cho đúng, khi đọc sách quốc-ngữ, nên lẽ nhận lấy những danh-từ thường dùng và phân biệt cho rõ ràng những nghĩa tương-tự của nó. Đặt thể, thời ta chỉ học bằng chữ nước nhà cũng có thể mở mang trí-thức; chỉ đọc những sách quốc-ngữ cũng có thể thấu-góp được cái tinh-vi của nền văn-hóa cổ kim. « **Nước Nam ta sau này hay dở đều ở chữ quốc-ngữ.** » Nếu quả vậy thì phạm là người trong nước Nam, ai này đều có một phần trách-nhiệm đối với chữ quốc-ngữ cả. PHẠM-MINH-THƯỜNG



Y-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Ông Huỳnh-khương-Ninh

nói rằng: Không.

Cùng trong mục này ở một kỳ trước, như vụ bãi học xảy ra ở trường Huỳnh Công-Phát, mà ông đốc trường này (ông đốc lúc trước kia, vì trường này nay đã sang cho người khác chủ-trương rồi) chỉ-danh mấy cậu học-sanh làm cộng-sản, đến đòi mấy cậu bị bắt bỏ khám, may nhờ có ông trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo xin cho được một cậu tạm tha. Như vụ đó mà chúng tôi nhắc lại chuyện cách sáu tháng trước, trường Huỳnh Khương-Ninh có việc bãi-học xảy ra, mà có mấy cậu học-sanh cũng chịu số-kiếp gần giống như mấy cậu ở trường H. C. P. mới đây vậy.

Ông Huỳnh-Khương-Ninh có gửi bài lại nhờ chúng tôi đính-chánh giùm. Trong bài ấy ông nói rằng ông không hề bao giờ tố-cáo học-sanh như thế; nếu có học-sanh nào có tư-tưởng sai-lầm, thì ông kêu cha mẹ lên khuyên-giải, hoặc ông đuổi cô ra khỏi trường mà thôi.

Chúng tôi tưởng không cần đăng bài đính-chánh ấy làm gì, là vì ông Huỳnh-khương-Ninh đã hiểu sai cái ý thành-thiệt mong mỗi của chúng tôi, mà nghĩ rằng chúng tôi nhắc đến chuyện kia, là cố ý muốn cho cha mẹ học-trò đem lòng ngờ vực cái cử-chỉ của ông đối với học-trò. Ông tưởng như vậy, nhưng sự thật thì khác. Ai không biết nội các trường tư ở Saigon ta, thì trường Huỳnh-Khương-Ninh là có thầy giáo giỏi hơn hết, học-trò đông hơn hết, và kỷ-luật tuy chưa được thật nghiêm, nhưng còn khá hơn nhiều trường khác.

Chúng tôi đem chuyện tố-cáo kia ra, để làm vấn đề, nhưng không phải là có chủ-ý gì về việc đó, mà là có chủ-ý ở sự xếp đặt mở mang cái chế-độ và kỷ-luật của trường tư ở xứ ta ngày nay, mà chúng tôi đã nhận rằng là những cơ-quan giáo-dục cần dùng cho thanh-niên ta nhiều lắm. Các ông chủ trường tư nên hiệp nhau lại thành đoàn-thể, định ra kỷ-luật chung, cùng theo nghĩa-vụ chung, bỏ những cái thói tranh giành đón

ruột học-trò của nhau, để cho anh em thanh-niên phải lo giữ lấy chỗ học thì tự-nhiên phải chăm học, như vậy mới là các trường tư lo việc giáo-dục cho đoàn thanh-niên hậu-tiến. Bằng không thì như hiện-tình các trường tư, còn bao nhiêu chỗ đáng than-phiền, chớ không những là chuyện tố-cáo hay là chuyện học-trò trốn nhà trường ra ngoài, học gồng và xinh-tả, đến đòi đám nhau lời ruột ra mà thôi đâu.

Chúng tôi yêu cầu và mong mỗi sao cho trường tư có đoàn-thể vững và có kỷ-luật chung. Có như thế mới khỏi xảy ra nhiều sự này hay sự kia, đáng trách.

Cái gương sáng cho

bọn tham-quan ô-lại

Xem các báo ngoài Bắc cuối tháng trước, thấy thuật lại rõ ràng vụ án ông phủ Lâm-thao là Đỗ-kim-Ngọc, vì tội vu oan cho dân làm cộng-sản để ăn hối-lộ, nên chỉ chánh-phủ bảo-hộ đã lấy lễ công bằng đem ra tòa án; tòa án đã lấy lễ công bằng xử ông Đỗ 3 năm tù và 200 đồng bạc phạt.

Thấy vụ án này, chúng tôi nói: « Đáng kiếp cho người hại dân! » Rồi chúng tôi nghĩ: « Vụ án này có lẽ là cái gương sáng cho những tham-quan ô-lại ở xứ ta soi chung mà sửa mình không? »

Ta nên nhận rằng nước nào có quan viên chức dịch, thì cũng đều có hạng tham-ô. Ngay như nước Pháp, chế-độ quan-lại sửa sang giữ gìn biết bao, mà ta cũng thường thấy xảy ra những vụ quan nọ làm tiền công, viên kia ăn hối-lộ. Song tưởng không đâu lại tệ bằng ở nước ta, nên chỉ hiện nay dân đang trông mong và Nhà-nước cũng đang lo sửa lại nền luân-lý của quan-lại.

Tệ hơn hết là có ít nhiều vị quan, như lúc này trong xứ rối loạn, các ông ấy vụ hãm cho dân lành, như là hãm dân hơi có chút máu mặt, là cộng-sản, là cách-mạng, để đòi ăn tiền dút lót rồi mới thả người ta ra. Bằng không thì bị buộc vào tội. Tức như chuyện ông Đỗ-kim-Ngọc đó.

Ông làm tri-phủ Lâm-thao giữa hồi tháng hai năm nay, là lúc Sử Như đem đảng-viên bạo-dộng tới đánh phủ. Ông trốn khỏi, vì sợ trốn đó mà ông mất quan, nhưng sau lại được bổ về phủ ấy đặng lấy công chuộc tội. Nếu ông cứ việc bắt bỏ tra xét những người bạo động thì ấy là phận-sự ông, không ai nói gì; song ông lại bày mưu lập thế, bắt những nhà giàu yên ổn vô tội, vu cho người ta làm truyền-đơn, theo cách-mạng, để ăn tiền của người ta. Hình như ông muốn làm cách đó, cho có tiền bù sốt lại những chỗ mà ông đã bị thiệt hại về việc lo chuộc tội và tái-bổ của ông. Dân kêu nài tới ta chánh-phủ, việc dở bề ra, có chừng cỡ rõ ràng, nên ông mới thả được cái kết quả 3 năm tù và 200 đồng phạt vạ.

Lúc xử án này quan Chương-lý nói một câu rất cảm-dộng và rất là thiết-thời: «Tiếc thay một vị quan như Đồ-kim-Ngọc, làm việc nhà nước hơn hai chục năm nay không sao, bây giờ đều lòng tới mất, dở lối tham-lam, mà đến đời như danh mãc tội.»

Thân ôi! Thời cuộc rối ren này, chính là lúc dễ cho các vị lương-quan phó tài mẫn-cán với Nhà-nước, mà cũng chính là cơ-hội cho các hạng tham-ô khuấy rối dân lành. Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, chỗ nào cũng có chuyện lộn xộn rối ren, thì chúng tôi chắc hẳn chỗ nào cũng có ông Đồ-kim-Ngọc; ăn thua chỉ là ở chỗ việc có dễ bề xét ra không? Chánh-phủ có hay biết không?

Sự tiến-bộ của nền

Phụ-nữ Thê-dục ngoài Bắc.

Lâu nay chị em trong Nam ta khởi-xướng lên

vấn-đề Thê-dục cũng sốt sắng, mà ngó lại hiện-quả mới thấy một vài cô giáo ở Phủ-lâm ra tập đánh to-nít, và mới có ông Triệu-văn-Yên lờ-chức cuộc hát thâu được trên ngàn đồng để sửa soạn làm sân to-nít cho đàn-bà. Có vậy mà thôi, mà cái miệng công-kích cũng đã thấy nhiều. Họ muốn cho đàn-bà cứ giữ cái vẻ yếu-ôm thuột-tha, cái điệu phong-lưu dài-các, chứ không muốn cho chị em ta luyện-tập thân-thể cho khoẻ mạnh, để gánh vác những việc gia-đình sanh-dục cho được tốt đẹp hoàn-toàn hơn.

Người cũ óc xưa mà phản-đối thì phải, chứ những người mới óc mới mà cũng công-kích, thì là việc quái-lạ!

Có lẽ vì đó mà nền Phụ-nữ Thê-dục Nam-kỳ ta chưa lần tới được mau chẳng?

Trái lại, chị em đồng-bào ta ngoài Bắc, cũng bị phẩm-bình công-kích, nhưng mà chị em gác những lời phẩm-bình công-kích ra ngoài tai, mà cứ việc cố-dụng tiến-bành. Đã có cô Hoàng-Việt-Nga khởi-xướng lên những cuộc đi bộ hàng trăm cây số. Đã có cuộc Chợ-phiên của chị em mở ra, để lấy tiền xây đắp nền Thê-dục cho Phụ-nữ. Chắc hẳn nền Phụ-nữ Thê-dục ngoài Bắc sẽ lần tới và gầy dựng lên mau lắm.

Chị em Nam-kỳ ta nếu không lo về thê-dục thì thôi, còn nếu đã cho là việc cần ích nên làm, và làm là phải lẽ, thì cứ việc sẵn sàng lên, gác hết những lời kia tiếng nọ ra ngoài tai, đừng thêm kể tới.

XÂU THUẾ

(Tiếp theo số 77)

Trang-sư TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Trong bài trước, tôi đã bày tỏ rằng xâu-thuế là một sự cần-dùng và chánh-dáng. Các khoản chi-tiêu của Nhà-nước là những khoản chánh-dáng; vì đã từng được những người có quyền xem xét và quyết-nghị (ví dụ như bên Tây, là Thủ-đân Nghị-viên, còn Nam-kỳ ta là Hội-đồng Quĩn-hạt) cũng công-nhận là chánh-dáng; lại thêm một lẽ nữa, là những nguồn lợi của Nhà-nước không có thể cung-cấp cho hết thấy mọi khoản chi-tiêu được; bởi thế cho nên Nhà-nước cần phải góp tiền xâu thuế của dân, ấy là một lẽ rõ ràng lắm vậy.

Song cái chế-độ lý-tài phải có những cái tư-cách gì và thứ nhất là việc lấy thuế phải làm cách nào để cho dân chịu nộp mà không ai than-phiền gì hết. Ấy là vấn-đề tôi bàn bữa nay.

Quốc-gia không phải chỉ là một cái xã-hội kinh-tế (*Société économique*) chỉ có sự cần-dùng cùng là mọi phương-pháp về lý-tài mà thôi; Quốc-gia cũng là một xã-hội chánh-trị (*Société politique*), mà sự trật-tự và sự hòa-bình đều là những sự cần thứ nhất; và Quốc-gia còn có những cái mục-đích về tinh-thần và luân-lý nữa. Như vậy thì công-việc của Quốc-gia, không phải là chỉ lo về cái tánh-chất sanh-sản của xâu thuế mà thôi, nghĩa là không phải rằng Quốc-gia chỉ nên lo đặt thuế này đánh thuế kia để cho kho Nhà-nước thân vô được nhiều tiền, mà lại còn phải chú-ý về sự buộc dân đóng thuế này, nộp thuế kia, coi thử có công-bằng hay là bất công. Cuộc hòa-bình của xã-hội, cùng là sự thâu thuế được dễ dàng, đều là do ở sự xem xét cái tánh-chất trên đó mà ra, tức là cái tánh-chất công-bằng hay là bất-công của xâu thuế vậy. Khoản thuế nào Nhà-nước lập ra mà công-bằng, thì mỗi người dân trong nước đều vui lòng mà nộp cho Nhà-nước, chứ không than-phiền gì hết; còn như khoản thuế nào mà người ta có thể nghi là hà-lạm bất-công, thì không khỏi sanh ra nhiều chuyện khó khăn, và có thể sanh ra việc rối loạn nữa.

Muốn cho xâu-thuế được công-bằng, thì trước hết phải thi-hành cái luật đại-đồng (*Règle d'universalité*), nghĩa là ai cũng phải nộp thuế hết. Thật vậy, những cá-nhơn hiệp lại thành Quốc-gia, đều phải nộp thuế hết; tất cả các hạng người trong

xã-hội đều phải bình đẳng với nhau về sự đóng thuế. Trong hạng đóng thuế, không nên chia ra hạng này có quyền-thế thì nộp ít, và hạng kia không có quyền-thế thì phải nộp nhiều.

Cái luật đại-đồng, ngày nay phần nhiều các nước văn-minh đều đã thi-hành cả. Luật ấy thi-hành ở nước Pháp từ khi có cuộc Đại cách-mạng. Theo chế-độ cũ của nước Pháp, thì dân chia ra làm ba hạng ở trong xã-hội: giáo-đồ (*le clergé*), quý-tộc (*la noblesse*) và bình-dân (*le Tiers Etat*). Hai hạng trên được hưởng đủ các thứ ân-huệ lợi-quyền; họ không phải nộp thuế gì cả. Người ta viện cớ mà nói rằng hai hạng ấy được hưởng những cái đặc-quyền như thế là phải, vì có công-nghiệp giúp nước, là công-nghiệp truyền-giáo và công-nghiệp vô-bị.

Ta xem một cái kết-quả rõ ràng của cuộc Đại cách-mạng nước Pháp, là trừ bỏ được những điều bất công trong xã-hội, và buộc hết thảy nhơn-dân trong nước, ai cũng phải nộp thuế; như vậy thì ta có thể nói rằng sự bất-bình-dẳng về xâu-thuế trong các hạng người ở xã-hội nước Pháp về hồi trước thế-kỷ thứ 18, ấy chính là cái nguyên-nhơn khiến cho dân Pháp hồi đó bất-bình mà nổi lên cuộc cách-mạng vậy.

Thế thì xâu-thuế phải bắt buộc hết thảy mọi người đều phải đóng, đều là dân trong nước hay là người ngoại-quốc đến ở kiều-ngụ trong nước cũng vậy. Sự ấy rõ ràng dễ hiểu lắm. Người ngoại-quốc đến kiều-ngụ trong một nước, cũng được hưởng những điều lợi-ích mà dân nước ấy được hưởng; tuy là người ngoại-quốc mặc lòng, mà họ cũng dự phần vào cái xã-hội kinh-tế của nước ấy; họ cũng kinh-dinh mở-mang các công cuộc buôn bán và kỹ-nghệ, được nước ấy giữ gìn bình-vực cho; thì dụ như những Huê-Kiên ở Đông-dương ta. Vậy thì theo lẽ công-bằng, họ cũng phải nộp thuế như quốc-dân ta vậy.

Đại-đồng tất phải là cái luật chung, nước nào cũng phải làm theo, song luật nào cũng vậy, phải có những điều đặc-biệt phải trừ ra.

Trước hết, lẽ công bằng muốn rằng quyền phép của Quốc-gia đối với những dân phải nộp thuế, cũng phải có chừng có mực mới dặng, chứ không phải rằng Quốc-gia ý có quyền, rồi muốn làm sao đó thì làm. Quốc-gia buộc dân nộp thuế,

SỐ BÁO MÙA-XUÂN NAM 1931

Các nhà buôn ta nên gởi lời rao đặng vô số báo đặc-biệt này. Bỏ qua rất ưong, vì không bao giờ có số báo nào in ra nhiều bằng số báo Mùa-Xuân năm 1931 của Phụ-Nữ Tân-Văn.

chứ không có thể giết chết những người phải nộp thuế. Tất nhiên họ còn phải sống, phải giữ dạng cái huê-lợi gì, cần dùng để mà nuôi cha mẹ, vợ con của họ. Ai chỉ có huê-lợi vừa đủ cho sự cần dùng của đời họ và sự sống của gia đình họ, thì họ phải được miễn-trừ, không phải nộp thuế. Ấy là cái luật miễn thuế cho người có huê-lợi chỉ vừa đủ nuôi thân (*Règle de l'exonération d'un minimum d'existence*).

Thế nào là vừa đủ nuôi thân?

Làm sao mà biết được là vừa đủ hay không? Ấy là tùy theo từng xứ, từng dân-tộc, tùy theo những sự cần-dùng riêng của mỗi dân-tộc ra thế nào. Vấn đề này là vấn đề mà Chánh-phủ của mỗi Quốc-gia cần phải xem xét kỹ-lưỡng. Ví dụ như một người dân ở xứ lạnh, thì sự nuôi thân tất phải tốn hơn mắc hơn một người dân ở xứ nóng, là vì sự sống ở xứ nóng còn dễ chịu hơn.

Nói miễn thuế cho người nào có huê-lợi vừa đủ nuôi thân, là nói miễn những khoản thuế nào đánh những huê-lợi vừa đủ cho một người dân nuôi thân ấy, là những thuế chánh-ngạch (là những thuế thuế sản-nghiệp) mà thôi. Cái lệ miễn-trừ, không có thể thi-hành về những khoản thuế đánh các ngạch, tức là thuế đánh các đồ hàng-hóa và thuế tiêu-phẩm, là vì huê-lợi cũng là mọi sự cần dùng vừa đủ cho một người dân phải nộp thuế, không có ăn, nhập chi vô đó hết.

Bởi vậy cho nên ở xứ ta, cái lệ miễn-trừ cho người nào có huê-lợi vừa đủ nuôi thân, thì có thể thi-hành về khoản thuế thân. Thuế thân là một thứ thuế, nếu theo lệ phải, thì phải nộp lấy huê-lợi của dân được nhiều hay ít, để làm gốc cho sự phải nộp thuế nhiều hay ít mới phải (song tiếc thay xứ ta chưa làm như vậy, rồi tôi sẽ bàn). Còn về những thuế ngoại-ngạch, tức là thuế đánh các món đồ ăn đồ uống, các thứ hàng-hóa mua bán v. v. thì không có thể nào thi-hành cái lệ miễn-trừ kia được. Những hạng thuế trên đây, là tính theo số vốn trao đổi chỗ này chỗ kia để mà đánh thuế, chứ không phải là tính theo số huê-lợi của mỗi người dân nộp thuế có bao nhiêu để mà đánh thuế đâu. Thuế ấy không có thể thi-hành cái lệ miễn-trừ cho dân được là vì thế.

Nay có một người mới mua một cái nhà, như vậy mà phải nộp một thứ thuế, nhưng nếu muốn biết được người ấy có huê-lợi thân vô, trên cái số vừa đủ ăn hay là dưới cái số ấy, thì thiệt là một sự khó. Như thế lại càng thêm một cái lý để nhìn nhận rằng trong chế độ lý-tài, thì cái

lệ miễn-trừ cho người có huê-lợi vừa đủ ăn, là cái lệ nên thi-hành lắm, là vì nó sửa lại những sự bất công ở trong hạng thuế ngoại-ngạch. Sự bất công ấy không có thể nào tránh được, tức như chuyện mới thi dụ trên đây.

...

Theo những thể-lệ đang ban-hành ở Nam-kỳ, thì bất cứ người Annam nào, từ 18 đến 60 tuổi, đều phải nộp thuế thân. Không có lệ nào miễn-trừ thuế ấy cho những người có huê-lợi chỉ đủ nuôi miệng và nuôi vợ con mà thôi.

Nếu như sửa đổi lại cái lệ nộp thuế này, theo như lệ tôi đã bày tỏ ở trên, thì chắc hẳn là dân đi làm thuê làm mướn ở trong nước sẽ mừng rỡ và hoan-nginh lắm. Việc cải-cách ấy, trách-nhiệm ở các ông Hội-dồng Quấn-hạt và các nghị-viên trong Hội-dồng cải-cách phải làm sao cho tiếng nói của dân được thấu đến tai các nhà có quyền, và phải làm sao cho việc cải-cách ấy được thành công kết-quả cho dân nghèo nhờ.

Chắc không thiếu chi người nói rằng sự miễn trừ cho những người vừa đủ phương-thế nuôi thân, sẽ gây ra một cái đặc ơn, lợi cho một hạng người trong xã-hội, mà hại cho sự sanh-sản rồi ráo của xãu-thuế chẳng.

Theo ý tôi thì không phải vậy, sự miễn trừ cho những người vừa đủ phương-thế nuôi thân ở đời, chẳng có thể nào thành ra một cái đặc-ân đặc-quyền gì cả, bởi vì cái gì có đặc-ân đặc-quyền là có sự hà-lạm ở trong; sự miễn thuế cho những kẻ chỉ có đủ phương-thế kiếm ăn nuôi miệng và nuôi vợ con, thì có gì là hà-lạm ở đâu? Sự miễn thuế cho hạng người ấy, chính là một vấn đề công-lý vậy.

Vả chẳng, Quốc-gia cũng có điều lợi của Quốc-gia trong đó, chứ có phải là không đâu? Là vì có làm cách công-bằng như thế, thì sẽ bớt được những nông nỗi đói nghèo thiếu-hụt ở trong những gia đình của đám lao-dộng nông-dân, sẽ tăng được sự sung-sướng của dân lên, và trong xứ sẽ có trật-tự và hòa-bình hơn; sự thịnh-vượng chung của cả nước nhờ ở đó mà có vậy.

Còn điều phản-đối thứ hai, nói rằng sự miễn thuế cho những người vừa đủ phương-thế nuôi thân, sẽ có hại cho sự sanh-sản rồi ráo của xãu thuế, thì cũng là một điều phản-đối không đích-dàng, và không có căn-cứ vào đâu hết. Phải, nếu như cái số được miễn thuế đông quá, thành ra một cái nguồn lợi rất lớn không phải đóng thuế, vậy có phải là thiệt hại cho xãu-thuế hay không? Điều đó ai cũng biết vậy, nhưng mà người ta có thể trừ cái hại ấy đi, là định ra cái số người vừa đủ

phương-thế nuôi thân mà được miễn thuế, là bao nhiêu, cho có chừng mực mà thôi; còn một hạng thì buộc những huê-lợi nào đã phải nộp thuế, phải nộp thuế phụ-trội lên, theo cái cách đánh thuế, để huê-lợi nhiều chừng nào thì đánh thuế nhiều chừng ấy; như vậy thì sang qua sót lại, xãu thuế có hao hụt gì đâu?

Vấn đề này, trong một bài sau, tôi sẽ bàn rõ thêm.

Trịnh-dinh-Thảo

Luật-khoa Tân-si, Trang-sư tại Saigon

Thiên-chức thiêng liêng của đàn bà

Về sự nuôi nấng và dạy dỗ con nít

V

Ta phải tỏ ra cho nó biết rằng nếu nó làm điều lỗi, để mẹ nó phải buồn thì là một sự đáng xấu-hổ lắm. Như có muốn phạt nó thì chỉ nên, ngay lúc nó làm lỗi, không cho ăn bánh trái; hay là có cái gì mà nó vẫn ưa thích thì cất đi, hoặc có bộ quần áo nào mới đẹp thì không cho mặc. Rất không nên phạt nó bằng những cách dễ-nhục.

Khi đã nói phạt, thì phải phạt, đừng có nói rồi bỏ qua, vì như vậy thì nó lớn; lần sau nói nó không sợ nữa.

Không nên cho con nít 5, 6 tuổi nghe thấy những điều tầm bậy, biết những chuyện kín hay là trông thấy sự cãi cò, rầy rà ở trong gia đình. Bởi vậy không nên cho nó cùng ngồi ăn với người lớn. Nên cho nó ăn riêng, đã tránh được những điều nói ở trên mà lại còn được một sự ích là nó không đòi ăn những thứ ăn của người lớn, chưa hợp với tí-vị của nó.

Trong thời-kỳ ấu-trĩ, đầu óc nó còn non mà cái gì nó cũng muốn xem xét hiểu biết, vậy nên cho nó ngủ nhiều thì tốt nhất; nó đã không phải mệt trí, mà lại còn bổ dưỡng não chất được nhiều.

Năm sáu tuổi là đến tuổi đi học. Lúc này là lúc sắp bắt đầu bước vào con đường có quynh-hệ đến suốt một đời nó về sau.

Trong cái thời-kỳ đi học thì đưa con tạm thoát ly ra ngoài vòng giáo-dục của cha mẹ một phần, để chịu sự giáo-dục của thầy học.

Khi đó cha mẹ cần phải trông nom săn sóc đến sự ăn uống, quần áo và dạy cho nó có tánh công-bằng, ngay-thẳng, quả-quyết; còn ông thầy thì có

trách-nhiệm rất là nặng nề, là phải giáo-huấn cho nó trở nên người có học-vấn, có tư-cách hoàn toàn.

Lo đức-dục, trí-dục cho nó cũng chưa đủ; còn phải lưu tâm đến thể-dục nữa.

Thể-dục nói đây không phải là tập cho nó trở nên những tay vô-dịch đánh boxe hay là đi xe máy đạp v.v. mà chỉ là lo sao cho thân-thể nó được nở nang, cứng-cáp, khỏe-mạnh. Nên để cho con nít cũ đóng tự-do, chơi chạy tự ý, ta chỉ nên coi chừng, đừng để cho có thể xảy ra sự nguy-hiểm mà thôi.

Tập các môn thể-thảo cho các cô nữ-nang trang-khiên thì phải bắt đầu từ 12 tuổi trở đi, ấy là con trai; còn con gái phải đợi cho qua cái thời-kỳ yếu đuối. Đến lúc đã dậy thì, mới nên cho tập.

Trước tuổi đó thì con nít chỉ nên cho đi bộ, nhảy dây, chạy đua.

Con nít lớn lên thì ngủ ít đi. Khi đó nên cho ngủ ngay vào lối từ 8, 9 giờ tối, để sáng nó có thể dậy được sớm; rất không nên để nó thức khuya.

Quần áo tùy thời-tiết, khi-hậu mà cho mặc, miễn sao cho đủ ấm, mà không nên cho mặc chật bó.

Con nít từ 7 tuổi trở đi mỗi ngày chỉ nên cho ăn một bữa có thịt thôi, còn thì nên cho ăn rau, khoai, đậu. Mỗi tuần lễ hai buổi ăn cá, nước thì cho uống nước chín (nước lã đã nấu thiệt sôi).

Bữa sáng thì 11 giờ cho ăn, bữa chiều 7 giờ.

Sau khi ăn cơm chiều rồi, không nên bắt nó làm công việc gì, dầu là học hay làm bài chữ đĩnh.

Nên tập cho nó ngủ đúng giờ và sáng dậy sớm để học cho quen đi.

Rất không nên cho coi những trò kỳ lạ để nó phải suy nghĩ, hay là đọc những chuyện bậy dối vô nghĩa lý cũng là cho chơi với những trẻ không phải con nhà có giáo-dục.

Nói tóm lại là phải cẩn thận từng ly, từng chút, không thì đưa nhỡ sẽ hư thân mất nết, sau lớn lên, đã không ích lợi cho gia đình mà lại còn là cái lụy cho xã-hội nữa!

M^{re} Hương-Nhứt



HỘI DỤC-ANH TƯƠNG-TẾ

BUỔI NHOM ĐẠI-HỘI-ĐỒNG

Ngày 28 Novembre 1930

Theo giấy mời của bà Đốc-Lý Beziat là tạm thời Hội-trưởng hội Dục-Anh Tương-Tế, ngày 28 Novembre 1930 vừa rồi, hồi 5 giờ rưỡi chiều, qui bà Tây Nam đã đến họp Đại-Hội-Đồng ở dinh Đốc-Lý Saigon đang bàn tính việc hội và bầu một ban Trị-sự thiết-thọ.

Đến dự Hội-Đồng hết thấy có 32 bà vừa lấy vừa Nam, mới bên đúng số chẵn 16 bà.

Qui bà Annam có mặt :

Bà-vật Lưu-vân-Lang
Nguyễn-đức-Nhuận
Tư-công-Nam
Phước-Mỹ - Giadinh
Trần-Quý
Đức-tơ Nguyễn-vân-Nhà
Bác-vật Alexis Lân
Trương-vân-Quê
Cao-thị-Cường
Trương-thị-Châu
Nguyễn-thị-Kính
Triệu-vân-Yên
Luông

Nữ-giáo Giáp

Nữ-giáo Hiền

Trang-sự Trịnh-dinh-Thảo

Cái quang-cảnh buổi họp này có vẻ long-trọng và êm-dềm, khiến cho ai trông thấy cũng vui mừng và cảm-dộng. Cảm-dộng về tấm lòng từ thiện và sự nhiệt-thành làm việc nghĩa, không quản công phu khó nhọc, lo giúp đỡ cho con nhà nghèo, của qui bà.

Sau khi cư tọa đã ngồi yên đầu đó rồi thì bà Beziat nói mấy lời, đại ý nhắc lại cái mục-dịch của hội, trình bày cho Hội-Đồng biết tình-thế của hội từ khi thành lập tới giờ, rồi bà tỏ lời cảm ơn và xin với qui bà đồng-chi nên đồng tâm hiệp lực với bà mà lo công việc hội để cho được chóng có kết-quả tốt.

Kể tới bà quan năm Séc nói về sự hội được các giới đều hoan-nginh và các công việc mà hội tính làm : như là hiện nay đã kiếm được một cái nhà khá rộng, chung-quanh có vườn, hội tính mượn ngay cái nhà đó mà làm cái Crèche thứ nhất. Vì bây giờ hội chưa có nhà, nếu mà chờ Nhà-nước cho đất để cất

thì còn lâu. Vả lại tiền của hội chưa có được bao nhiêu, nên chưa có thể làm lớn ngay được.

Rồi tới bà Thủ-Bồn trình cho Hội-Đồng biết về tình-bình tại-chánh của hội. Hiện giờ trong tủ hội có được số bạc là : 2248\$04, đó là chưa kể những số tiền mà nhiều bà hội-viên chưa đóng, vì hội chưa cho đi thầu. Lại còn kể từ năm 1931 sắp đi, Chanh-phủ sẽ cấp cho mỗi năm 1000\$ là khác.

Ban Trị-sự tạm-thời trình bày xong các công việc rồi thì Hội-Đồng bầu ban Trị-sự thiết-thọ. Bên Tây thì qui bà có tên dưới đây đặc cử.

Bà Đốc-Lý Beziat, Hội-Trưởng - Bà Quan-Nam See, Phó hội trưởng - Bà Ryswich, Thủ-bồn - Bà Legrand, Thư-ký - Qui bà : Dain, Molais de Narbonne, Hamen Corbineau, Nguyễn-vân-Dung.

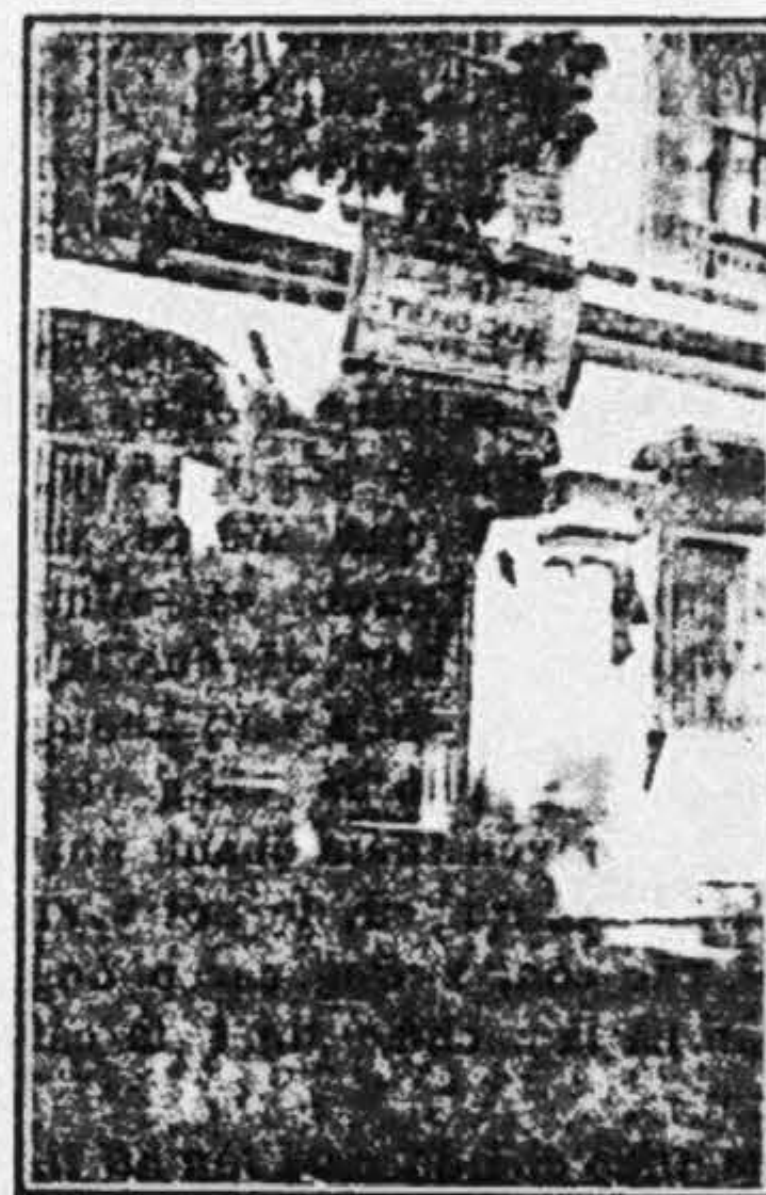
Còn bên Annam thì qui bà đặc cử là : Bà Đốc-phủ Thu, Phó hội-trưởng - Bà Lưu-vân-Lang, Thủ-bồn - Bà Trịnh-dinh-Thảo, Thư-ký - Qui bà : Nguyễn-đức-Nhuận, Nguyễn-vân-Nhà, Alexis Lân, Trương-vân-Quê, Từ Công-Nam và có giáo Hiền về ban Cố-vấn.

Khi bầu xong ban Trị-sự thiết-thọ rồi thì có giáo Hiền đứng lên nói rõ về tình-cảnh của phần nhiều con nít nhà nghèo ở Phú-Lâm là chỗ có dạy học. Nghe cô nói, bất luận Tây Nam, ba nào coi bộ cũng cảm-dộng. Tới khi cô trình bày những cách có thể thi-hành ngay như là : lập một sở cho thuốc thí, cậy ông lương-y ở Phú-Lâm coi việc cho thuốc và mỗi ngày có sẽ cử nữ-học-sanh ở trường cô qua sâu sóc bày trẻ v. v. thì cử tọa đều vỗ tay khen ngợi cái ý kiến hay của cô. Song xét cho kỹ, ý kiến của cô giáo Hiền tuy hay thiệt, nhưng mà nó ra ngoài phạm-vi của hội Dục-Anh, là hội chỉ lãnh trông nom giúp con nít cho những người mẹ phải đi làm việc từ mai tới chiều mà thôi. Nói cho rõ thì hội chỉ nhận những đứa trẻ nhỏ từ 6 giờ mai, tới 6 giờ chiều lại trả lại cho cha mẹ chúng nó ; mà không được nhận những trẻ có bệnh, vì sợ những đứa khác bị lây.

Bàn xong các công việc rồi thì vừa đúng 6 giờ rưỡi, Hội-Đồng giải-tán. Lúc ra về bà nào cũng đều tỏ ý vui vẻ, sốt-sắng.

Phụ-Nữ Tân-Văn từ Nam ra Bắc

VIẾNG ÔNG HUỲNH-THỨC-KHÁNG Và toa bao Tiếng-Dân



Bữa 19 Aout chúng tôi lại yết kiến ông Huỳnh-Thức-Kháng tại tòa bao Tiếng-Dân ở đường Đông-Ba. Huỳnh-thức-sanh là người thế nào, chúng tôi không cần giới-thiệu, chắc quốc-dân cũng đã biết tiếng rồi. Học-văn và khi-liết-cử-tiên-sanh đã khiến cho mọi người đều tôn trọng tiên-sanh là một bậc anh-hùng chi-sĩ. Trong làng nho - học, những

người có văn-tại lỗi-lạc và uyên-thâm như tiên-sanh, ngày nay thật là ít có, mà nhưt là người biết dùng văn-tại đó mà cảnh-lĩnh quốc-dân, bàn việc ích cho nước, mưu-cần cái hạnh-phước cho đồng-bào thì lại càng ít lắm. Nếu tiên-sanh cũng một khối óc tầm thường như kẻ khác, thì trên bước thang danh-lợi, ngày nay tiên-sanh đã lên tới bậc cùng, vì tiên-sanh xuất-thân là chân tẩn-sĩ. Song vì lòng thanh cao-thượng, chẳng lấy cái vinh-hoa phú-quí làm mục-dịch ở đời, chỉ một tấm lòng vì nước vì dân, trước sao sau vậy ; tới nay mái đầu đã bạc, da mặt đã nhăn, sức người đã yếu mà vẫn còn sốt-sắng, nhiệt-thành như thừa còn niên-thiếu.

Năm 1908 vì có cuộc biểu tình ở Quảng-Nam mà tiên-sanh bị án phát-lưu ra ngoài Côn-đảo, mãi tới năm 1921 mới được ân-xá trở về quê-hương. Vì lòng quốc-dân yêu-chuộng, tiên-sanh ra ứng-cử dân-biểu khóa trước, được đại đa số phiếu, đặc cử một cách rất vẻ vang và được bầu làm Nghị-trưởng. Sau vì tiên-sanh thay mặt toàn viện, yêu-cầu mấy điều không được như ý nên tiên-sanh

xin từ-chức Nghị-trưởng và luôn cả chức dân-biểu. Nay tiên-sanh chỉ còn chủ-trương có tờ báo Tiếng-Dân là một cơ-quan nhà tiên-sanh đã sáng-lập và là cơ-quan chung của quốc-dân, không thuộc về đảng phái nào và cũng không có ai trợ-cấp.

Tiên-sanh năm nay 64 tuổi ; kể ra đối với người sung-sướng thì tuổi đó cũng chưa lấy chi làm già, vì bây tam mươi, làm người còn khỏe mạnh, tuấn thể còn tốt tươi, song tiên-sanh thì khác. Tóc bạc da mồi, (rao nhàu, mình ốm, rõ ra một ông già suốt đời lao-dận trong bước phong-trần...Chỉ còn có đôi mắt vẫn tinh-thần quắc-thuốc là phát-biểu được nét cái traug-khi bên trong, và cái tư-tướng thiêu-miên hồi trước. Thấy tiên-sanh thân hình ốm yếu thì chúng tôi không kuối động lòng, và thấy tiên-sanh vào một dạ nhiệt-thành phấn-dầu thì chúng tôi lại càng thêm kính trọng.

Trước ban giấy, trên có bày mấy cuốn sách nhỏ, vai tờ nhật báo, Huỳnh tiên-sanh đang ngồi soạn bài vở, mượn cây bút sắt để phát-biểu cái tư-tưởng thâm nho cựu-học, dùng lối tân-văn để giải bày tác dạ mãn thế tru thời. Giữa lúc tiên-sanh đang ngồi cảm cuội với công việc đó thì chúng tôi bước vào. Sự bất kỳ chắc làm cho đứt mỗi dây tư-tưởng, song tiên-sanh biết lượng tình cho khách phương xa, nên vui vẻ mời ngồi nói chuyện. Gác bụi xuống bàn, xếp giấy vở cặp, rồi tiên-sanh hỏi thăm chúng tôi về các hạn đồng-nghệp trong Nam-kỳ và công việc cùng cách hành vi của mấy nhà tri-túc đại-biểu cho quốc-dân. Chúng tôi cứ lấy công tâm mà thuật rõ mọi điều, còn việc phần bính thì để tùy ý tiên-sanh có khen bâng cái nư cười trên mep. Rồi chúng tôi hỏi lại tiên-sanh về mục-dịch và tôn-chỉ tờ bao Tiếng-Dân thì đại ý tiên-sanh nói :

« Trong mấy số đầu, chúng tôi đã có bài cảnh cáo quốc-dân. Hai chữ tên bao đủ chỉ rõ tờ bao là cái cơ-quan chung của hai mươi triệu đồng-bào. Dân là gốc nước ; nết của dân, dư-luận của dân có quan-hệ với việc nước. Như ve kêu mùa hạ, dễ khóc đêm thu, còn ảnh-hưởng đến khi-hậu ;

dồn gió vo vo, kèn trời dáo-dắt con cãm-dộng đến non sông, hưởng chỉ là những dòng than thở nỉ non, tiếng ca reo mừng của loài người vì những sự buồn vui, mừng giận; những nỗi ham muốn trông mong, sự trong tâm can phát lộ ra ngoài, lại không cãm-dộng đến đất trời, ảnh-hưởng tới thế-sự sao? Báo Tiếng-Dân ra đời là để bày tỏ những nỗi cãm xúc trong lòng vì các cảnh quanh mình gây ra, thấy vui thì cười, thấy buồn thì than thở, hay thì khen, hèn thì chê, ai là danh nhân thì ngợi khen công đức, ai là gian ác thì thóa mạ tới cùng; không nghe ai xúi giục mà nói xằng, cũng chẳng vì ai mà cãm động để lấy công.

« Mục-dịch Tiếng-Dân là theo tâm-lý chơn-chánh của quốc-dân mà phổ bày trên tờ giấy, dùng hợp cái học-thuật tư-tướng mới với cái đạo-đức luân-lý sẵn có của cha ông, hầu mong mở mang trí-thức cho dân, mưu đường kinh-tế cho nước; thấy chung chi lấy công-lý làm đường đi, công lợi làm nơi qui túc. Đối với quốc-dân xin làm vị thuốc đắng, mong chữa bỏ tãm lòng ghen ghét mà độc dạ thân yêu; đối với chánh-phủ xin làm người bạn ngay, mong rằng theo trình-độ dân mà thiết lòng cải-cách. »

Sau chúng tôi hỏi tiên-sanh việc in và bán báo Tiếng-Dân có được nhiều không và vì lẽ gì mà chúng tôi thấy tại Huế là nơi báo xuất-bản lại ít người đọc hơn nơi khác. Tiên-sanh than rằng:

« Chẳng nói thì ai cũng rõ, một tờ báo nếu không được tiền trợ-cấp của chánh-phủ, hay không phải là cơ-quan riêng của một đảng phái nào, thì tất nhiên chỉ có lỗ chứ không có lời; cổ mà sống, thật là rất đời khó khăn. Lại thêm tờ báo là của Huỳnh-thúc-Kháng này chủ-trương cho nên nhứt là ở đây, người nhát gan không dám đọc, hay là đọc thì cũng lén lút, vì sợ ai thấy mà đem lòng nghi kị. Song họ lo xa quá, chớ tờ báo quốc-ngữ nhà nước đã kiểm-đuyệt và cho phép phát-hành thì mua đọc có phạm tội lỗi chi đâu? Về phương-diện lý-tài thì chúng tôi biết trước là khó khăn nên phải trừ tñnh lập công-ty, mở nhà in (tức là Huỳnh-thúc-Kháng Công-ty) vừa để in báo, vừa để nhận các công việc in thuê giấy má số sách mà lấy tiền bù đắp vào tờ báo cho nó được trang thọ với non sông. »

Rồi bàn qua sang vấn-đề Phụ-nữ, chúng tôi có nhắc đến bài của tiên-sanh trả lời bức thư trung câu ý-kiến của báo P. N. T. V. hồi mới xuất-bản, và tỏ lời cảm ơn cái thanh-tĩnh của tiên-sanh đối với tờ báo chúng tôi, thì tiên-sanh vui cười mà nói rằng ngài rất sốt sắng lưu-tâm về vấn-đề Nữ-lưu giáo-dục, vì xã-hội ta hay dở không phải chỉ

quan-hệ ở như bọn mây-râu, mà bạn thoa-quần cũng có phần trách-nhiệm. Tiên-sanh có nhắc đến mấy cái ý-kiến mà tiên-sanh đã giải bày ở nhà Nghị-công học-hội tại Huế hồi tiên-sanh còn làm Nghị-trưởng viện Dân-biểu Trung-kỳ. Trước các bạn nữ-lưu, tiên-sanh có nói:

« Người sanh ra đời có hai cái phạm-vi to lớn không ai lọt ra ngoài được: một là thiên-nhiên, hai là tập-quần. Tập-quần xấu chẳng nói làm chi, ập-quần tốt thì có cái sức-mạnh đánh đổ được thiên-nhiên mà làm cho xã-hội được có hạnh-phước. »

« Trước 20 năm tôi đã có thấy người Nhật phát minh ra cái học-thuyết « Tả Thuận » nói rằng người trong đời theo cái lệ chung thì tay mặt mạnh hơn tay trái, mà tay trái chỉ giúp cho tay mặt mà thôi; nếu cả loài người trong đời mà tay trái cũng thuận như tay mặt, thì công việc xã-hội thêm được nhiều mà sự tấn tới trong nhơn-quần sẽ gấp bội vậy. »

« Lời nói nghe như mới mẻ quá, mà có sự thiệt ở trong. Xem như các nước văn-minh Âu-Mỹ, công việc xã-hội, dân ông đã đua bơi giành vác, mà dân bà cũng ra chen vai; không những học hành công-nghệ, dân bà cũng như dân ông, mà lại đòi tới cả quyền tham chánh như dân ông nữa, như đầu phiếu, ứng cử, dự hội v.v. Hồi Âu-chiến mới rồi, các công-xưởng, các phòng giấy có nhiều chỗ dân bà làm chủ, thiệt là cái chứng cớ rõ rệt vậy. »

« Nước ta thừa xưa theo chế-độ nam tôn nữ ti, nam ngoại nữ nội của nước Tàu, nên có câu: *sanh nữ bất sanh nam, hoản cấp bất khĩ sữ*. Vả tục-ngữ ta có câu: *nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô*. Những cái thuyết chuyên-chế của bọn dân ông bay đặt ra, truyền-nhiệm đã lâu, thành ra có một cái tập-quần xấu, gần như là việc xã-hội là việc riêng của bọn mây râu, mà bọn quần-thoa không được dự đến. Đã không được dự đến việc xã-hội nên không cần chi học hành, không cần chi giao thiệp; tri-thức không trao đổi nhau, công việc không liên-hiệp nhau, tư-cách càng dè hèn, mà công-nghệ cũng không phát đạt; cái bại đầu từ trong gia-đình mà ngấm ngấm tràn khắp ra ngoài xã-hội. Hiện xã-hội ta mà đến hủ-bại đến liệt thế này, từ bề ngoài mà xem thì hình như vì cái hư của dân ông cả, nhưng xét kỹ bề trong thì dân ông hư năm sáu phần, dân bà cũng có ba bốn phần, không thể chối cãi được! Gần 20 năm nay, ngọn triều Âu-hóa đã tràn khắp nước ta, dân ông đã hấp-thụ tư-tướng văn-minh ít nhiều, mà cái sóng nữ-quyền cũng lần lần nổi lên, làm cho cái thuyết hủ-lậu kia, không thể tồn tại được. Trường Nữ-học đã mở ra khắp cả mọi nơi, mà báo-giới, văn-dân, thỉnh thoảng đã

thấy có bọn quần thoa xen một vài phần nghị-luận để tỏ nỗi bất bình. Nữ-giới nước Nam bị bọn dân ông đè ép đã mấy đời, nay đã bắt đầu mở mặt mở mày, đem vai ra gánh vác việc xã-hội, đó thiệt là sự mới mẻ mà cũng đáng trông mong!

« ... Trên nói xã-hội ta hủ-bại, tội dân ông sáu bảy phần, mà dân-bà cũng ba bốn phần là thế này: »

« Chị em nghĩ thử, có một cái xã-hội mà mẹ không biết dạy con, vợ không biết khuyên chồng, chị không biết bảo em, có không biết răn cháu, cái hại ra thế nào? »

« Thăm chi làm con, làm chồng, làm em, làm cháu bởi cái hành-vi, cái tình-thế của mẹ, của vợ, của chị, của cô mà đến đời bại tiết, hư danh, việc ấy tôi đã từng thấy, vậy mà có ai qui tội cho kẻ quần-thoa đâu? Cũng là bọn mây râu chịu lấy cả. Gần đây lại thêm một cái phong-thói mới, kia bà nọ có kia, nằng nẩy, ấ ấ, xuyên vàng đeo chặt tay, bịt xoan đeo đầy ngực, hàng tây hàng tàu, sớm chay, chiều bội, tam-hương, tứ-sắc, xi-lắc, bài-cáo, của tiền tiền như nước; cửa tiền ấy có phải là mỗ-hôi nước mắt của nỗi giống ta không? Thế mà chẳng ai nói tới, trong bọn thanh-niên nữ-giới lại còn đem lòng ham mê, muốn đeo đuổi theo nữa, thì có phải là một điều đáng buồn cho xã-hội ta chăng? »

« Đang lúc nữ-giới mới cũ dở dang như ngày nay, nên nếp đạo-đức, cần-kiệm, tiết-hạnh của mấy bà ta xưa, đã ngày một tiêu mòn, mà cái thói dở Á dở Âu, xa-hoa lòa-loẹt lại càng ngày càng thịnh, tôi mong rằng các chị em có lòng vì xã-hội, cùng các người hữu-tâm với vấn-đề Phụ-nữ, nên lập ra nhiều cơ-quan như hội Nữ-công ở Huế, nên cãm-dộng trên các báo chương, gây lấy cái tập-quần tốt mà đánh-đổ cái thiên-nhiên đi để thêm một tay chủ-trì giúp công việc cho xã-hội. »

Hết vấn-đề Phụ-nữ, tiên-sanh nói qua vấn-đề thời-sự, bình-phẩm nhiều câu xác đáng, tỏ ra cái khối óc cự học mà có chất chứa nhiều tư-tướng tân-tiến hạp thời, chưa chắc những bậc tri-thức ngày nay đã mấy ai sánh kịp, song tiếc vì những điều đó không phải ở phạm-vi bài này, nên chúng tôi xin miễn nhắc lại.

Khi chúng tôi ra về, tiên-sanh có dẫn đi coi các nơi trong báo quán. Báo quán Tiếng-Dân vừa là cơ-sở của « Huỳnh-thúc-Kháng Công-ty » nữa, thế mà chỉ có một căn nhà lầu chia ra tầng trên là tòa-soạn và chỗ in báo, tầng dưới là phòng giấy của Công-ti và nơi in các sách vở giấy má. Nhà tuy không được lớn rộng, song cách xếp đặt rất có qui-mô, nơi máy chạy, nơi xếp bài, chỗ này đóng bìa, chỗ kia xếp giấy, coi có thứ tự lắm.

Xem qua một lượt chúng tôi không khỏi đem lòng thăm phục một nhà chí-ai danh-nho, đã hi-sanh một đời với quốc-gia xã-hội; tới nay mình già, sức yếu, như ngọn đèn tàn gần về buổi sáng, thế mà vẫn chưa chịu nghỉ, còn đem dùng cho hết cái chí nhiệt-thành phấn-đấu lúc bình sanh. Bước ra khỏi cửa mà trong lòng chúng tôi vẫn còn bồi hồi cãm động... ĐÀO-HÙNG

VẤN-ĐỀ CẤP HỌC-BỔNG

Muốn kiếm một ông Dương-văn-Sum nữa

Trong bài « Học-bổng Nam-kỳ năm 1930 », chúng tôi có nói tới một vị điển-chủ ở Long-Mỹ là ông Dương-văn-Sum đã xướng lên một cái ý kiến rất mới đối với các trò nghèo muốn xuất dương du học. Ông Dương chủ-trương rằng ở nước ta hiện nay học nghề cũng cần bằng học chữ, mà nhứt là nghề làm bao-bổ (khổ-tất). Vậy trò nào chịu đi học nghề đó thì ông cấp cho mỗi năm 300\$, cấp cho tới khi học được thành nghề mới thôi.

Nay có một ông giáo còn trẻ tuổi, tinh nguyên xin đi học nghề làm bao-bổ, song vì ông nghèo, số bạc 300\$ ông Dương-văn-Sum cấp cho mỗi năm, không thể gì đủ trả tiền ăn học đặng, vậy ông muốn kiếm một ông Dương-văn-Sum thứ hai, cho mỗi năm cũng 300\$. Như được một năm 600\$ thì ông từ chức giáo-học liền mà đi.

Xin đăng luôn cả bức thư của ông giáo trẻ tuổi mà có chỉ lên báo để đồng-bào cùng biết, và mong rằng sẽ có nhiều ông Dương-văn-Sum khác gia tâm. P. N. T. V.

Poulo Condore, le 30 Novembre 1930.

Kính ông Nguyễn-đức-Nhuân chủ-nhiệm tờ báo Phụ-nữ. Xem báo số 78, ngày 20-11-30 nơi trang đầu, mục « Học-bổng Nam-kỳ năm 1930 », tôi thấy đăng qui danh ông Dương-văn-Sum, điển-chủ ở Long-mỹ có lòng hảo tâm hứa rằng trò nào sang Tây học nghề thợ học hay làm bao-bổ thì ông sẽ cấp cho mỗi năm là 300.000 cho đến khi học thành nghề trở về nước mới thôi.

Khi xem đến đoạn này lòng tôi mừng khắp khi, bởi nay có người đồng-chí ra tay trợ giúp những trò nghèo đi ngoại-quốc học lấy nghề hữu ích nước lợi dân. Bấy lâu tôi thường ao ước sao trong nước ta mỗi nghề đều có người Nam mình chen vào gánh vác, đừng giữ quyền lợi nước nhà. Bởi mỗi việc toàn người ngoại-quốc chiếm cứ mới lợi.

Đấy tôi xin thủ thỉ cùng ông, hiện thời tôi đang làm giáo học ở trường Côn-nôn, tôi muốn từ chức, tinh nguyên ra lãnh phần phụ cấp của ông Sum, sang Tây học nghề làm bao-bổ (khổ tất). Nhưng số tiền ấy ít ỏi, xin ông ra ơn giúp thêm một phần nữa bằng của ông Sum (300.000), còn bao nhiêu về phần nhà tôi chịu.

Nếu ông có lòng tốt định giúp và chọn tôi, tức bài trường nghĩ tới đây, tôi sẽ giúp một ông mà hứa chừa.

Ông định lẽ nào xin cho tôi rõ. Nay kính thư

M. Hồ-ent-Hưng

Instituteur à Poulo Condore

TỤC NHUỘM RĂNG

Vì sao ta nhuộm răng?
Nhuộm răng lợi hay hại?

Hoa - chúng bạch - vì mới nên đời

Trạng Trình

Trong báo Phụ-nữ Tân-văn số 54, cô Tú-Lan xuống lên bác sự nhuộm răng. Ý cô muốn phá bỏ cái tục nhuộm răng nên viên lễ, cho nhuộm răng là nhục, vì người Tàu, buổi đầu-hở ta, bắt buộc ta phải nhuộm để phân biệt hai giống Hoa, Di. Cô cho nhuộm răng là xấu, là hổ, là bẩn, là nên thôi. Phụ-nữ số 66 có hỏi ông Lư-Sơn cái, không những cái cho thanh-thể Trung-quốc - nhà Minh - chẳng chịu mang tiếng giả-mạo, ưc-hiếp thuộc-dịa (ông bày sự hiện-tại ra phân-đối cô Tú-Lan, cho rằng chính người Tàu ngày nay cũng không rõ tục nhuộm răng là thế nào thì còn biết đâu mà buộc ai nhuộm?). Ông lại nhân rằng: chỉ hàng người hèn-ha trong xã-hội An-nam mới để răng trắng.

Cô Tú-Lan phải hay ông Lư-Sơn phải?

- « Tôi nhân lời ông Lư-Sơn phải », ông Phan-Khôi nói như vậy. « Trong bài cô Tú-Lan, cái thuyết Tàu bắt ta phải nhuộm răng của cô chủ-trương có lẽ đúng », ông Phan-Khôi lại nhắc lại Ông Phan cho ông Lư-Sơn là phải, vì khi biên-bác ông Lư-Sơn đã hơi vin vào lịch-sử mà nói; ông Phan cho cô Tú-Lan « có lẽ đúng » vì « tác-giả (cô Tú-Lan) lấy chỗ đó (chỗ quần Tàu - nhà Minh hay nhà Thanh? - đó-hở, bắt ta phải nhuộm răng) làm chứng cứ, nhưng mà lại không theo lịch-sử. Vậy muốn giải rõ câu hỏi: « Vì sao ta nhuộm răng? » trước hết phải khảo xét trong lịch-sử cho thật rõ-ràng rồi mới có thể phân-đoán cho phân-minh được.

« Tục nhuộm răng là một tục tối cổ », nhà Bác-sĩ Sallet công-nhận thế; còn vì sao ta nhuộm răng, thì ông đã cho quyết rằng: « Họ (ta) muốn giữ răng cho bền nên nhuộm đi, đó là trước tiên theo phép vệ-sinh; sau lần lần cái tốt sanh ra cái đẹp, họ cho nhuộm răng là một cách trang-sức », nên mới có những câu ca-dao:

Lấy chồng cho dung-tím chồng,
Bỏ công trang-diễm mà hồng răng đen

Minh về mình như ta chàng?
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười...
Trăm quan mua lấy miếng cười,
Ngàn quan chữa tức, tức người răng đen

Răng đen ai nhuộm cho mình?
Cho răng mình đẹp, cho tình anh say

Ba thương mà lòng dưng tiền;
Bốn thương răng trắng, hôi-huyền kem thoa....

Tôi có đề tâm do hỏi nhiều người, thì có người nói:
« Từ đời Hồng-Bàng vua chưa đã ra lệnh bắt dân phải
thích da, nhuộm răng - theo di-đoan cốt để dọa nạt

giống ác thú - » Ông Maspéro khảo về lịch-sử Việt-Nam có viết: « Cối Van-Lang, khi Hồng-Vương trị-vi, đất rộng phía Bắc từ mấy tỉnh Quảng nước Tàu tới phía Nam giáp rợ Chăm; dân sự biết dùng cây lưỡi bằng da, dùng trâu kéo; dùng cung nỏ, tên bằng chì đúc. Họ có tục thích da, bôi tóc, đội khăn, như là tục ăn trâu và « Sơn đen răng » rất thanh-hành. »

Xem đó đủ rõ ta nhuộm răng từ trước khi bị người Tàu đó-hở, vậy thì bảo họ buộc mình sao được? Nếu cho lời xưa là phỏng-đoán mà cho tục nhuộm răng bắt đầu có từ ngày ta thuộc về quyền Trung-quốc, thì cái thuyết « Tàu bắt ta nhuộm răng » cũng chưa vững, vì trong một cuốn sử cũ-mên nói về thời-dại Tàu cai-trị ta, có một ông cố-dao là Legrand viết: « Chính có một vị đại-quan Trung-hoa ra lệnh cấm họ (ta) không được nhuộm răng nữa, họ đã chẳng chịu, lại còn nổi loạn, sanh ra cuộc đồ máu rồi lệnh đó phải bỏ. » Vậy, người Tàu có bắt ép ta đâu?

Mình tự hỏi mình: Nếu đã quyền-luyến tục ấy đến chết thì chắc phải có duyên cớ xấu-xa... Ai-quốc chẳng? Mình muốn làm khác người chẳng? Mình không chịu theo người chẳng? Có lẽ thế thật. Thứ đề ý xem kỹ sẽ rõ: Áo cụt ta thường gọi « áo khách » tức là áo Tàu ta theo kiểu của họ, nhưng lại cải đi chút đỉnh; ông tay họ rộng, ta sửa hẹp, cổ họ cao, ta may thấp; đàn bà họ mặc quần, chỉ em ta mặc váy (váy); mãi tới ngày vua Minh-Mạng biểu du vân quần, ta mới vân. Áo dài họ may dài lè-thể, nút gài ở gần dưới chân; ta sửa ngắn lại, nút gài ở ngang sườn.

Nhìn theo tục-truyền, chép rằng: trước kia ta gài nút áo trước họ, nghĩa là nút họ gài về bên tay trái, bắt đầu từ đời nhà Thanh; ta gài về bên tay phải; mãi sau nghe đâu ta bị buộc phải gài như họ về lén tay trái cho nên mới có hai chữ « tả-nhâm, hữu-nhâm. » Viết tới đây không thể không ngạc-nhiên là làm sao ngày nay dân Tàu người Minh phá bỏ hết ác-tục do nhà Thanh để lại, mà tục gài nút áo vẫn còn để ý. Nếu thiết là tục của Minh-Thanh làm nhục cho người Minh thì sao họ lại không bỏ đi? Giày họ đi hoặc bít gót hoặc chỉ có cái mặt che mấy ngón chân (kiểu giày mang-cá của phụ-nữ ta dùng ngày nay); ta hiệp hai kiểu lại, bỏ chỗ bít gót, kéo dài thêm hai bên ra. Nón của họ có nôm, ta đổi ra nón thành-lệnh (nón quai thao) kẻ óng nôm, ra nón tam-húp (nón cu-li, nón lông, nón, chop). Từ y-phục tới ngôn-ngữ, nhứt-nhứt đều có chỗ trái họ. Viết chữ giống họ đầy mà đọc lại khác họ. Trong cuộc biên-thuyết của quan Tàu và sứ ta là Mạc-Dĩnh-Chi về giọng-nói, họ chê ta nói như tiếng chim « cỉ vì chỉ vì » ta bĩ họ nói như tiếng chích « chích vì chỉ vì ». Tuy thế âm mỗi nơi một khác nhưng cũng vì mỗi sự đều khác, nên hai giống vẫn ra hai nói; từ tính-thần tới vật-chất chịu ảnh-hưởng của người mà ta vẫn giữ về riêng và tánh cách « 5-năm »! Biết đâu tục nhuộm răng không phải

là một việc do bởi tánh kỳ-cục khác đời, mà từ tiền ta bày ra? Học đoạn này, chắc có người bẽ « ừ » các cụ ngày trước làm gì cũng khác Tàu, vậy có sao con cháu, chắt chắt các cụ ngày nay, lại bĩ ta, nhảm nhảm, bưng bối, cầm cổ, nhứt thiết cái gì cũng theo Tây: 16-lông 16-chẳng ra trò gì, thế là nhảm nhảm sao? Cái đó xin nhường nhà chánh-trị-học hay xã-hội-học đáp. Riêng tôi thì xin phỏng đoán rằng: Máu các cụ là máu người, máu nóng, còn máu con cháu chắt chắt các cụ là máu nhai, máu lạnh. Phải chăng chẳng phải, xin hỏi tương-lai...

Chuyện nhuộm răng chưa kết-liên. Ta không phải bị ép nhuộm răng. Vậy tại, nếu quả lúc ta mất nước về tay người Tàu, đánh răng họ bảo sao ta phải nghe, vậy chỉ khi nào bị họ buộc thì ta mới theo họ, mới nhuộm răng; còn đến ngày được thông thả là ta mình mình phá bỏ tục ấy ngay chớ. Thiết tưởng không thời-dại nào người Việt thù người Hoa bằng đời nhà Trần; đến nỗi linh-tráng ra trận đều thích vào tay hai chữ « Sát Thát », ghét nhau đến thế, nếu như tục nhuộm răng mà thiết là tục họ buộc mình phải theo, thì không những ta bỏ không nhuộm răng mà thôi, ta - đây là nói các cụ về đời Trần, xin nhớ kỹ - ta còn có gan nhỏ tuổi cả hăm răng nỏ-lệ đi nữa! Cớ sao nhà Trần vẫn nhuộm răng, có sao ta còn nhuộm răng? Vậy tục do có phải nguyên của ta không?

Nhưng nào phải riêng gì nước mình nhuộm răng mà bảo nhuộm răng đi cho nó khác răng màu-quê. Kia nước Nhựt có cách chuyên-chế cũng giống nào dân, mà trước kia dân-bà họ đi xuất-giá, lấy chừng ba mươi tuổi, là nhuộm răng? Ít lâu nay các bà chị đã theo gương hoàng-hậu Jadako bỏ tục đó rồi. No người Mã Lai có bị ai ức bách đâu mà cũng nhuộm răng? Cho chí nước Tân cũng có một vài nơi, dân-bà hoặc nhuộm răng, hoặc bít răng, tuy phần đông quốc-dân không biết tục nhuộm răng ra làm sao. Xin hiển đoạn lịch-sử, trong cuốn « Sơn-cư tập-thuật », để làm chứng: « Về năm Vạn-Lịch thứ 39 tức là Tân-hợi (1611) có hai chiếc thuyền bị gió đánh tạt vào bờ biển Trung-Hoa. Hành-khách 120 người đều tóc bới, răng sơn đen, tiếng nói không ai hiểu, nhưng cách cư xử, lối ăn mặc hết người mình (Tân). Sau hỏi kỹ mới biết họ là người Nam-Việt, nên lại cho về nước. » Trong quyển « Quảng-tây thống-chí » có biên: « Nhà Lê, vua nước Nam lập kinh-dô trên ven sông Nhị-hà Dân phải đi đất, chỉ vua quan mới được phép đội mũ, đi giày. Dục có tục ăn trâu, nhuộm răng là tự trên chỉ dưới ai cũng theo; thấy người răng trắng họ cười chê. » Người Xiêm-La cũng biết ăn trâu, biết nhuộm răng... Thế mà người Chăm về phía Nam Trung-kỳ và người Cao-Miền hình như không có tục nhuộm răng.

Trên đây, răng sức tìm hết lý để giải rõ tục nhuộm răng không phải do khước-chánh-trị mà phát-biên, không phải người Tàu buộc ta mà có, chỉ từ ta ta nhuộm răng thôi, mà ta nhuộm trước khi có người Tàu sang khuấy rối.

Trong báo Phụ-nữ Tân-văn số 66, ông Phan-Khôi nói đương muốn khảo-cứ về vấn-đề nhuộm răng, song vì chưa đủ tài-liệu nên ông lãnh « đoán phỏng » tục nhuộm răng là nguyên tục của ta; ông « ước chừng » hồi xưa người Nam-kỳ cũng có nhuộm răng, song từ khi ở chung với người Pháp rồi dần bỏ tục ấy đi. Chính phải điều phỏng đoán, lời ước chừng của ông chính là sự thật. Chúng có hiển-nhiên đây. Cố-dao Kœffler, từ năm 1740 tới 1755, làm thầy thuốc riêng cho Võ-vương (Nguyễn-phúc-Khoát chúa Nam-kỳ năm 1738-1765) có để lại một bài, nói về tục nhuộm răng, trong tập « Nam-kỳ lịch-sử ». Ông viết: « Tất

cả mọi người (trừ đám cung dân là không mặc cái thói xấu này) tôi nhắc lại, tất cả mọi người trong nước đều « nhuộm răng đen ». Họ cứ luôn miệng nhai là thơm (ăn trâu) nên răng cứ xám xịt; muốn trắng điều kho chịu đó, họ nghĩ ra một thứ thuốc nhuộm, dùng không phải là không « chẻ », đàn đàn Hổ bắt vào nhuộm răng, là luôn 14 ngày tương, họ chịu tới nuốt cháo lỏng, hong sau có bộ răng trắng. » Vậy điều ông Phan-Khôi ước chừng chính là có thật. Trong bài vừa kể trên, có chỗ ta nên chú ý, là: vì ngại ăn trâu nên răng trắng nên ta mới nhuộm đen đi, do cũng là một cớ vì sao mà ta nhuộm răng. Nếu vậy thì cái thuyết « Ta nhuộm răng từ đời Hồng-Bàng » có thể vững được, vì câu chuyện anh em, vợ chồng nhà họ Cao (trần, cau, rồi) chỉ phải có từ đời vua Hồng-Vương về trước đó sao? Việc nộp lễ cưới bằng cau trâu chủ phải có từ ngày ấy hay sao?... Ta nên biết rằng ăn trâu không những bẩn răng mà thôi, lại còn hại cho răng nữa, vì trong miếng trâu có vài (trần mồm, trần chát, trần cay, trần nóng) với có chất ăn mòn xương. Hay là chính vì muốn giữ cho với không làm hại răng mà người ta, phần đông là phụ-nữ, hãy còn nhuộm răng chăng? (Mà nhỏ tục ăn trâu không phải riêng gì một nước ta có). Ấy, cũng vì người đen răng hay ăn trâu mà người ngoại-quốc do-dịch qua xứ ta về, họ cho là vì ăn trâu nên nước trắng nhuộm răng ta đen đi. Còn thuốc nhuộm tuy không tốt qua được lần men răng, ngấm vào xương, nhưng học ở ngoài rất chắc, rất bền; ta thử lấy một cái răng rụng của các cụ, đem dũa một chỗ, thì thấy hết hết chất đen là lộ ngay men trắng; lại đem ngâm răng ấy trong nước, muốn bao nhiêu lâu mặc lòng, khi đem ra, cái răng đến vẫn y nguyên; thế đủ biết thuốc nhuộm răng kiên-cố là thế nào.

Bác-sĩ Hocquard du-lịch khắp hoàn-cầu, năm 1889 qua nước ta, cũng viết lại rằng: « Vì ăn trâu hai răng nên người Bắc-kì mới sơn răng đen đi ». Thuyết đó tưởng cũng chưa là đúng hẳn, vì chính người Ấn-độ người Chăm rất hay ăn trâu; họ lại còn thêm gia-vi vào như thảo-quả, đinh-hương cho thơm bắc, vậy mà răng họ đỏ hư hỏng chưa? Sao họ không nhuộm răng? Rõ ràng vì sợ với ăn mòn men răng, mà ta nhuộm đen đi thì là quá; trong thân thể người không có chất gì dẫn bằng men. Ta thử đề ý xem các tay khảo-cứ nghiên-cứ về xương người xương vật để tìm thấy ở dưới đất, vài lớp kế hàng mấy trăm thế-kỷ, lúc đào lên, răng vẫn còn đen, men răng vẫn còn nguyên. Vậy, răng hư là tại cơ-thể trong răng không được tốt, hay tự răng vì khi hậu mà phải hư, nên hễ nhuộm thuốc riêng vào là khỏi. Các nhà Bác-sĩ đồng ý cho rằng nhuộm răng vào là khỏi. Các nhà nhiều không được tốt, là vì cảnh-thế mà ra, thời-tiết thay đổi bất thường, nóng nực ẩm-thấp (hơi nóng trong miếng ta bao giờ cũng trên 38 độ, thực an mặc kệ ở răng bị thui nát mau lắm) để sinh ra bệnh « sâu răng ». Tôi xin quyết rằng ta dùng thuốc nhuộm, mục-dịch cốt yếu là để tránh nan-đau răng. Thật vậy, đem răng nhuộm và răng trắng rụng rồi mà so sánh với nhau, thì bao giờ răng đen xem ra vẫn còn tốt hơn, không đến nỗi thui nát như răng trắng. Kết luận, lấy khoa-học phân-đoán thì nguyên nhân tục nhuộm răng là ở cảnh-thế « nhiệt thấp » mà có. Còn hoặc bảo vì ăn trâu, hoặc bảo vì ai ức bách mà ta nhuộm răng thì hai thuyết đó tưởng không lấy gì làm chắc. Lại có kẻ nói: nhà Mạc lúc thất thủ chạy lên Cao-Bằng chiếm cứ một góc trời, tha hồ vầy vung hoành-hành, chúa Trịnh phải người đi dò thám. Mạc muốn phân-biệt linh minh và lịch-kin, nên bắt dân hạt Cao-Bằng phải lấy

« trái me » hay mơ ở trên đất ấy là thổ-sân, nhuộm đen răng đi để dễ việc truy tầm hồn thâm-tử của họ Trịnh. Đó là tục truyền lại, xin kể sơ qua.

Nhuộm răng lợi hay hai? Răng tức là gốc con người. Răng đều đặn, tõe thanh tú, thế là đẹp rồi, cần chi phải nhuộm đen cái nó như tục nhuộm răng của người mình; cần chi phải nhuộm trắng cái kia như tục nhuộm tóc của người ở quần-đảo Mariannes, mới cho là mỹ-miệu lịch-sự. Đó, chẳng qua là thói quen gây ra cả, vậy thói quen có thể sửa đổi được. Tôi xin biểu đồng tình cùng người « không nhuộm răng đen » vì màu đen là màu tối. Nhưng ta nên xét kỹ, thuốc nhuộm răng của ta rất có ích; nó cũng như van thử « savons, pâtes dentifrices » của ngoại-quốc, hằng ngày ta mất bao nhiêu thời giờ vào việc đánh răng. Một đàng chỉ chịu khó có một lần năm bảy bữa khem-khở để nhuộm lấy bộ răng hột huyền, chắc chắn suốt đời. Nói về đẹp xấu thì tuy mất từng người, nhưng nói đến vững vàng thì nhuộm răng vẫn lợi hơn; một đàng mỗi ngày hai buổi bàn chải có kỹ, không biết ai thế nào, chớ riêng phần tôi, tôi cho là bấn-bit mà răng vẫn không tốt bằng răng nhuộm.

Các thức dùng làm thuốc nhuộm răng toàn là vị trừ trùng cả; xin kể một món sau đây, chính tư trong Thái-y-viện đời Minh-Mang truyền ra, tên là « cổ xỉ cao phương » trích của Bác sĩ Sallet A.

Thanh phà,	Vert de gris	3 lượng
Hắc phan,	Sulfate de fer	5 —
Ngũ bô,	Galles de Chine	3 —
Bạch chi,	Angelica decuroiva (Racines)	1 —
Sơn bình lang,	Fruits d'aréquier de montagne (Pinanga)	2 —
Xuyên khung,	Smyrniun (Racines)	5 đồng
Bạch tât lê,	Tribulus terrestris (Fruits)	1 lượng
Cam thảo,	Racines de Régisse de Chine	1 —
Dương qui,	Racines de Livèche	1 —
Tế tần,	Asarum Siboldi	1 —
Tam nai,	Kempferia galanga (Rhigome)	1 —
Trên mặt thủy,	Eau faite avec du riz conservé depuis longtemps.	

Đánh răng thuốc có bổ ích cho răng thật, song thời-đại nào kỹ-cương ấy, thế-kỷ nào màu về ấy; ngày nay mất ta quen nhuộm răng « trắng Ngõ, chú Chệt », cho hàm răng trắng ớn là đẹp rồi, trông đến « quốc-xỉ » đen sì mà chán nản... không thích nữa, muốn có cái nhụy trắng tinh ở giữa vành hoa đỏ ửng mới ưa nhìn!... Đẹp vẫn muốn đẹp nhưng lại ngại, không có thuốc, răng chóng hư, chỉ là bộ của nhà ra mà khuôn thuốc đánh răng ngoại quốc về dùng mãi? Bụt chùa nhà không thiêng cứ cầu Thích-ca chùa người... Cửa quý của mình tuy đen đôi một chút, song tốt hơn của người... nữ tính phụ nó hay sao? Không nên, tôi can!... Vậy chỉ còn một cách là do phương pháp Khoa-học, cố tìm kiếm cho được chất gì (?), màu gì (?), pha vào thuốc nhuộm, hoặc ngả hẳn ra màu trắng tinh, để nhuộm một lần, sơn hẳn vào răng thay cho màu đen... mà làm thuốc trừ trùng suốt đời; hoặc ngả ra màu hương để đánh răng hằng ngày. Vì có sửa đổi lại cách nhuộm răng, nên hiện nay chúng tôi đang nghiên-cứu, kiếm lối chế « thuốc nhuộm răng trắng », trước để nhà dùng, sau mong bán cho người, vì các nước vẫn khờ về nan sâu răng là hại lắm; họ vẫn chuộng thuốc cổ xỉ đó... Chu em, anh em ai có môn nào hay tưởng nên công bố cho đồng-bào rõ... Mong lắm!

Nguyễn-Đức-Quỳnh

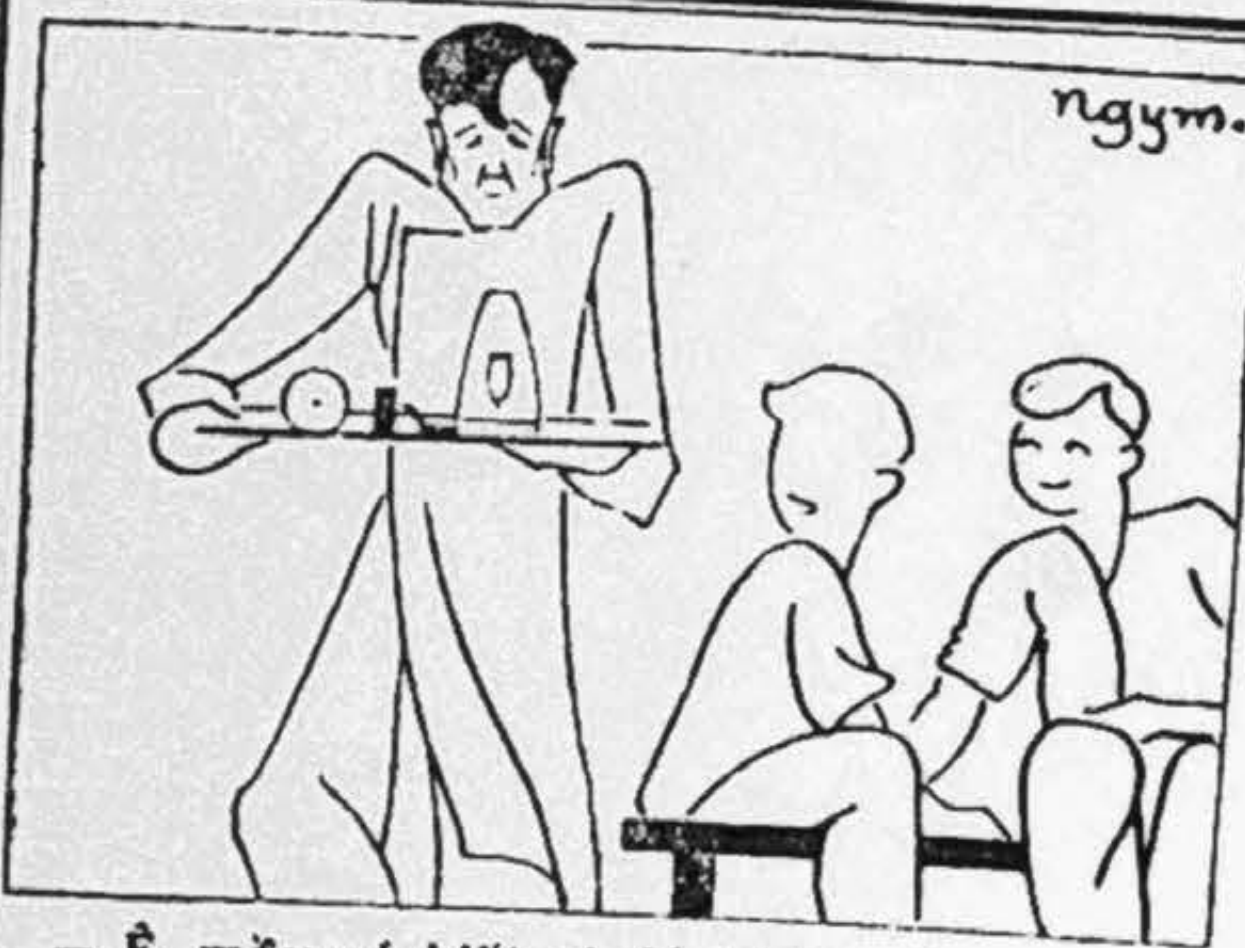
Tiện đây, xin nhắc chị em, anh em rằng đen, chớ tưởng thuốc nhuộm vào rồi, lúc đánh trắng ra sợ mất chất men, ăn uống không tiện. Điều ấy không lo gì, trên kia tôi đã nói, thuốc chỉ là nước sơn học ngoài răng, dính như keo sơn, phủ trên lần men, vậy muốn đánh trắng cũng không khó gì, cứ ngày ngày lấy bàn chải tắm than cau khô đốt cháy, cạo kỹ lần lần rồi chắt đen cũng mất đi, hay mượn thợ đánh răng mài đi cho, không đau đớn gì mà mau trắng. Có cùng lắm hãy dùng chất toan (acide) vì nước chua ăn hai chực răng và lợi, ta nên cẩn thận, chẳng nữa đẹp đã chẳng được đẹp, lại heo lành chữa ra heo què, răng đen lại hóa ra răng cái-mũi thì hại.

Xin hiển chi em anh em răng trắng bài thuốc đánh răng theo phương R. Cerberland:

Formule savon dentaire:

Craie précipitée	60 grammes
Borax finement pulvérisé	20 —
Resine de myrrhe finement pulvérisé	10 —
Poudre de savon	10 —
Essence de menthe	5 goutte

Những món kể đây, hỏi mua ở các tiệm Bảo-chế tây. Tiện đây chúng tôi xin có lời trân trọng cảm tạ quý là Nội-Trợ và Ngọc-Trâm, qui ông Sallet và Bonifacy đã có công giúp đỡ chúng tôi trong cuộc khảo-cứu về vấn đề nhuộm răng này.



— Ê, mấy có biết ai đó không?

— Không biết, ai vậy?

— Ừa! Vậy mấy quên rồi sao?

— Ừ, quên rồi.

— Thì cậu Hai đó chứ ai!

— Trời ơi! Ai mà có dè là cậu Hai! Hồi xưa cậu lịch-sự và sang trọng lắm: ở thì lâu dài, đi đâu thì xe ngựa xe hơi. Sao bây giờ coi dè-tiền quá! Của cậu đó đâu mà mau hết vậy?

— Thì nó chun cả vô cái ống hút (xe ló) đó chứ đó đâu? Mà còn rước thêm cái bộ mặt xám da chì, xo vai, rứt cổ nữa kia!

— Thuốc phiện ghê thiệt, vậy mà sao có lắm kẻ vẫn ham?

BÀI BÊN PARIS GỢI VỀ

MỘT NGƯỜI ANNAM HỌC ĐỜN

ở « Quốc-gia Am-nhạc-viện » tại Paris

Một người Annam bộ ngoại-ngân, hai tay đứt vào tù áo pardessus, đi từ từ ở trước tôi vài chục bước: ấy là nhà tài-tử Lê-Quang-Tĩnh mới sang Paris để học đờn.

Tôi tiến mau tới sau lưng, đập bàn tay vào vai ông ấy thật mạnh, làm cho ông giật mình. Đối với tài-tử và thi-sĩ, ta phải có cách nhắc cho họ nhớ ouộc đời và sự thật, kéo họ cứ chìm mãi ở trong cảnh mơ-màng!

Nhìn qua ông Tĩnh thấy mặt hiền lành; người yếu, di chậm và nói chậm. Hồi lược-sử, thì ông ta thuật rằng nhà nghèo, có ngời qua vài lớp ở trường Chasseloup Saigon; lúc nhỏ có học ít nhiều đờn Annam; gặp hồi quan Toàn-quyền Varenne lập trường Âm-nhạc Viễn-Đông, ông ta xin học-phí vào đó học đờn hồ tây (Violoncelle) trong ba năm. Gần đây lại xin được học-phí của hội Nam-kỳ Đốc-Trí Thử-Dục để tòng học tại trường Âm-nhạc Paris. Nhờ có cái bằng-cấp của trường Hanoi phát, ông được miễn thi vào trường; song ông cũng phải học đủ cả cái chương-trình của Âm-nhạc-viện Paris, bắt đầu từ lý-thuyết, chớ không dặng miễn phần nào. Thế thì cái thời hạn phải học ở trường này ít ra cũng 8 năm. Mới học ba năm thì có thể nào ngang sức với học trò trường Paris là những người đã chơi đờn từ lúc còn là trẻ con được? Tôi chưa được nghe ông ta đạo bài bản nào, nên không thể biết.

— Tại sao ông học đờn hồ tây?

— Động đờn này giống như động người ta nói, cho nên tôi thích. Để tôi kể bốn thứ đờn cho ông xem:

1° Violon — Có thể gọi là đờn cô chỉ tây, có bốn dây: sol, là ra được cái tình-cảm lớn lao mà nặng nề; ré, động buồn bã song ít nặng hơn; la, mi, nghe lằng-lu như chim kêu, hay là rừ rừ như gió thổi.

2° Alto — Đờn này có bốn dây: do, sol, ré, la, động buồn bã mà chìm.

3° Violoncelle (đờn hồ tây) — Động nó bằng với động người.

4° Contrebasse (đờn trầm) — Đờn này dễ nâng động ba thứ đờn trên kia.

Đờn tây khác hơn đờn ta một điều, là nó diễn được cái tình-cảm sâu xa của tâm-hồn người, cũng là tất cả những hiện-tượng trong vô-trụ. Nước chảy, gió reo, chim kêu, vượn hú mà cho tôi những tiếng hùm sói, đều có thể diễn ra tiếng đờn!

Chắc ông cũng biết tiếng bài « Le Carnaval des Animaux » của Saint-Saëns chứ? Nghe đạo bài đó, ta có thể nói rằng nghe được tiếng của các loài cầm thú.

— Ở trường Âm-Nhạc Viễn-Đông có bao nhiêu học sanh?

— Chừng ba trăm. Có vài người Pháp và vài người Tàu. Phụ-nữ Annam được chừng mười người; trong số đó có một cô Nam-kỳ, là cô Tùng ở Vũng-Liêm. Cô này cũng có học ở trường Sư-Phạm Cao-đẳng.

— Các cô Annam đờn có giỏi không?

— Họ còn đương học, chưa có thể biết đặng. Tôi nghe nói có hai cô con ông Trương-vĩnh-Tổng học ở hội Âm-nhạc Saigon, đờn Violon đã giỏi lắm. Theo ý tôi thì đàn-bà ta có tư-cách học đờn lắm, hiềm vì dư-tuần còn chê người tài-tử quá...

— Theo ý ông, thì Âm-nhạc ta có thể cải-lương được không?

— Tôi tưởng được. Đờn ta thiếu động, tôi tưởng có thể thêm phím, cho nó nhiều động hơn được.

— Ông biết Âm-nhạc Nhật-Bôn ngày nay ra thế nào không?

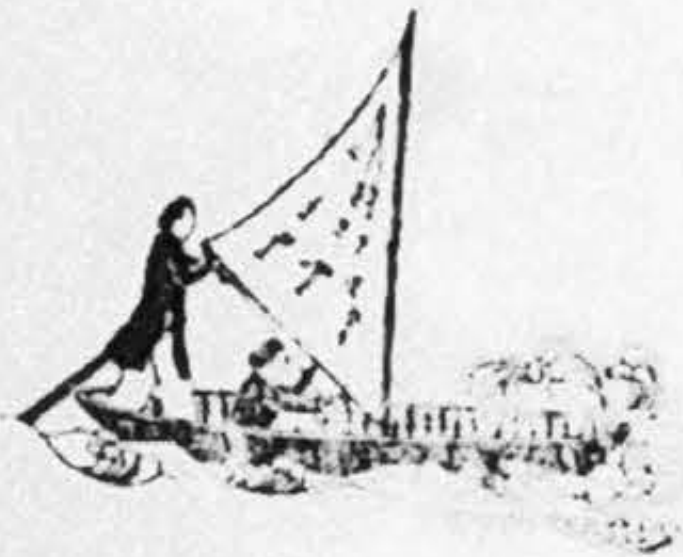
— Có. Họ ngày nay dùng đờn tây mà chơi bài-bản của họ. Tôi tưởng chúng ta cũng có thể làm như vậy. Điều cần yếu là ta phải học soạn bài-bản: ta phải có những nhà soạn bài Âm-nhạc như Bethoven, Saint-Saëns, vân vân. Ông biết tiếng Stello chứ? Vị tài-tử ấy vốn người xứ Martinique, là một tay soạn bài đờn trừu-danh, hiện đương ở Paris. Đờn là đờn tây, mà bài-bản là bài-bản Mạc-ti-nic; bởi vậy nên có đặc-sắc lắm. Động đờn ta được cái tâm tình còn chất-phác của dân ở đảo ấy.

— Nào, ta hãy nói chuyện hơi vật-chất hơn một chút cho vui.

Cải nghệ đơn tây ở bên ta có lợi to hay không?
— Tôi tưởng cũng khá. Như ông Bilewsky nguyên giáo-sư ở trường Âm-Nhạc Viên-Đông, nay làm ở nhà hàng Continental, lương mỗi tháng tới một ngàn đồng!

Nhơn vì báo «Phụ Nữ» có nói về việc ông Lê Quang-Tĩnh sang học đơn bên này, nên tôi đã bắt-vấn ông mấy điều để thuật lại cho các độc-giả. Người Annam, ai muốn học đơn cho giỏi, nên sang Âu-châu mà học ở những nơi như trường Âm-Nhạc Berlin (Đức), hay là trường Paris đây; nhưng muốn cho sự học thật có ích-lợi thì người tài-tử nên học đơn Annam trước, nên quan-sát xem các xứ Á-đông như Nhật-Bôn đã cải lương Âm-nhạc của họ ra thế nào, và cần phải có chỉ cải-cách Âm-nhạc Annam.

THẠCH-LAN



CHUYỆN CỎ PHƯƠNG TÂY

Góc tích dân ông và dân bà

(Chuyện này là một chuyện hoang đường, bập đật, cũng như nhiều chuyện xưa ở bên ta. Nhưng xem ra cũng thú-vị, và cũng có một cái cho hay đáng với chân lý. Theo như ý tưởng của những nhà khoa học bây giờ thì tổ tiên nhân loại là loài heo, sau theo như chuyện kể dưới đây thì tổ tiên ta là loài người Androgynes và loài người kép (Etres composés) đời trước.

Chuyện này chúng ta là một chuyện xưa cũ, còn như tổ tiên của nhân loại là giống người Androgynes, giống người kép, hay loài heo, sự hư thật thế nào xin để riêng phần các nhà «tư-nhiên học» xét đoán.)

Đời trước, người ta không giống như người đời bây giờ. Không những người đời trước gồm có dân ông kép (hommes composés), dân bà kép (femmes composées) mà thôi, lại còn có một giống người nữa rất quái lạ, là giống người An-

drogyne, nghĩa là giống người gồm có hai người liền lại với nhau, một người là dân ông và một người là dân bà. Có ba giống người này, là: dân ông kép, dân bà kép và giống người Androgynes, đều có bốn tay, bốn chân và hai đầu.

Những giống người này rất khoẻ mạnh, can đảm và day đi trở lại rất là dễ dàng lanh lẹ như cái bánh xe vậy.

Vì họ rất khoẻ mạnh cho nên họ chẳng sợ ai, đến đời một bữa họ kéo nhau lên Thiên-cung mà làm náo động, đánh cả Ngọc-hoàng như là ông Tề Thiên Đại Thánh vậy.

Vua Jupiter là Ngọc-hoàng, thấy họ hỗn-háo như vậy, nên tìm cách để cho họ bớt sức mạnh và bớt can đảm đi. Vua bèn chia mỗi người ra làm hai, thành ra mỗi người chỉ còn có hai tay, hai chân và một đầu, không khác chi hình-thể người bây giờ vậy. Mỗi người bây giờ tức là một nửa người đời trước. Nửa họ bao giờ cũng đi tìm nửa kia.

Khi nào cái sức mạnh của tình thương yêu thúc giục hai người (tức là hai nửa (moitié) (1) của một người đời trước) kết hiệp lại với nhau thì chẳng khác chi một người Androgynes đời trước.

Những dân ông do ở giống người Androgynes mà ra, thì thường hay yêu quý dân bà; những người dân bà ở giống người Androgynes mà ra, thì lại thường hay yêu quý dân ông. Nhưng những người dân bà nào ở giống dân bà kép (femmes composées) mà ra, thì không yêu dân ông mấy, và lại có lòng quyến luyến với bạn mà hồng. Còn như dân ông ở giống dân ông kép (hommes composés) mà ra thì không có cảm tình với dân bà mấy, mà lại yêu bạn dân ông.

Tùng-Giang

(Trích ở quyển « Histoire Comique » của Anatole France)

(1) Cũng vì lẽ một người dân bà là một nửa (moitié) của một giống người Androgynes, cho nên người Pháp thường gọi vợ là « ma moitié » vì dân ông cũng là một nửa (moitié) của giống người Androgynes mà ra.

TRỊ GHÊ, NHỮNG ĐẦU, LÁT MỤN, TỨC NHẠM CON MẬT, NƯỚC AN CHƠN, SẤY CÀNG, ĐỜN-BÀ ĐAU VŨ

Các bệnh này muốn hết cho mau, thì dùng thuốc dán hiệu CON RÀN có gỏi bán khắp cả ĐÔNG-PHÁP. Tiệm Nguyễn-thị-Kính và các gare xe điện. Giá . . . 0925

Mua sỉ do nơi M. Nguyễn-văn-Lâm chez M. Lơng - collis Postaux - Saigon.

CHUYỆN VẬT ĐỜI MẢN-THANH

Lý-mã-Bôn đánh với Y-pha-nho

Nước Tàu từ hồi giao thông với Âu-châu, có gây chuyện với nước nào mà phải chến-tranh, thì họ thường giữ phần thua, cho đến phải cắt nhượng địa, bồi binh phí. Lấy sức cả nước thì như vậy; nhưng lấy sức một người riêng chống với một nước Âu-châu thì lại thành công. Cái đó thật là một điều lạ trong lịch-sử cận-dại của Trung-hoa, mà đến nay họ cho là việc vẻ vang cho một dân-tộc vậy.

Ấy là chuyện Lý-mã-Bôn đánh với Y-pha-nho và Trịnh-thành-Công đánh với Hòa-Lan. Đây nói riêng về chuyện Lý.

Lý-mã-Bôn người Tuyên-châu, vốn là giặc biển vào hạng cừu-khỏi, lấy nghề cướp tàu bè làm sanh-nhai, như bọn mà ta kêu là « tàu-ô » ngày trước. Vừa lúc đó, có chiếc tàu buôn chạy từ Ma-ni sang, bị Lý cướp lấy hết; rồi lại bắt người trong tàu dẫn đường qua đánh Ma-ni, tức là nước Phi-luật-tân ngày nay, mà hồi đó bị Y-pha-nho chiếm cứ rồi.

Lý kéo đi 62 chiếc binh-thuyền, hai ngàn quân vừa thủy vừa bộ, một ngàn năm trăm dân bà; mùa đông năm thứ hai niên-hiệu Vạn-lịch nhà Minh, tức là ngày 29 tháng giêng năm 1574, thì tới vịnh Ma-ni. Lý sai bộ tướng của mình là Seaco, người Nhật-bôn, đem sáu trăm quân vào trước. Thành linh nổi cơn bão, thuyền bị chìm, chết hết non hai trăm người; còn bao nhiêu, Seaco kéo hết lên bờ, đóng ngoài thành Ma-ni-la. Seaco dậy lên đánh thành, tướng của Y-pha-nho đem binh chạy tránh tại Sentiago. Ai đọc đến chỗ này chắc cũng phải lấy làm lạ: không có ai kéo đến đánh nước người ta mà làm giặc, mà lại làm hôn như vậy!

Vua có quân viện của Y-pha-nho kéo tới, Seaco lui binh, quân Y-pha-nho thừa thế đuổi luôn, đánh nhau rất hăng hái trong vài giờ rồi Seaco tháo bao nhiêu lính còn sót, chạy trốn về bờ biển hiệp với quân họ Lý.

Bây giờ chánh-phủ Y-pha-nho ở Phi-luật-tân phải rùng sợ, tuy thắng trận mà lòng. Hai bên đều dự-bị đánh nhau một trận nữa cho quyết thắng phụ. Sau mấy bữa, Lý-mã-Bôn hạ lệnh tấn binh. Seaco dẫn một ngàn rưỡi binh đến, nổi lửa đốt phố phường, vây hãm các đồn lũy, còn binh thuyền ngoài kia đặt súng lớn bắn vào, Seaco

lên kéo quân vào thành. Nhưng bên kia cũng đánh dữ, Seaco phải từ trận. Rút lui, quân Tàu chẳng được gì, Lý bèn bỏ đó mà kéo binh thuyền đi nơi khác.

Mã-Bôn theo bờ biển phía tây dẫn Phi-luật-tân mà đi, ít ngày chỉ đó thì tới cửa A-mo. Dân quân bên bờ đánh bon thò-dân ở đó, chúng phải dẫu-băng, rồi Lý chiếm-cử đất-dai, lập thành mà cư-trú.

Được ít lâu, chánh-phủ Y-pha-nho nghe biết, kéo quân tới đánh. Lý bấy giờ, binh còn không bao nhiêu, biết thế cự chẳng nổi, bèn để một ít quân lại trong thành, chèo-keo với bên địch; còn mình thì lui ra theo đường biển trốn thoát. Sự tích Lý-mã-Bôn, chỉ biết đến đây mà thôi, về sau không rõ.

Bọn lính mà Mã-Bôn để lại đó, về sau họ rúc vào trốn ở trong núi, sanh-cơ lập-nghiệp tại đó. Hiện ngày nay, trong xứ Phi-luật-tân, có một giống người, kêu là Igarrots Chinese, tức là dòng dõi bọn ấy.

Cái cầu treo của dinh tổng-đốc

Hồi trước ở bên Tàu, dùng nói làm lễ-tướng làm chi, làm một ông tổng-đốc, cũng đã có quyền-thế hach-dịch, muốn chi được nấy, quả ông vua nước khác rồi; coi chuyện sắp kẻ đây-đều biết.

Trương-chi-Động hồi cuối trào Quang-tự làm tổng-đốc Lưỡng-Quảng mà kiêm chức tuần-vũ Quảng-dông. Dinh tổng-đốc và dinh tuần-vũ cách nhau không xa mấy, nhưng Trương đi lại lấy làm bất-tiện, muốn bắc một cái cầu sắt treo lưng chừng để nối hai dinh làm một, đi cho liền đường, bèn kêu thợ đến trừ công. Thợ trừ phải có hai chục vạn đồng mới làm nổi. Trương muốn lắm, song không biết kiếm món tiền ấy ở đâu ra, nên đương còn dưng-dặng để đó.

Sau đó ít lâu, thị-phố-linh tiếp được điện-tin của tổng-đốc Anh ở Hương-cảng, nói rằng: « Có một người, hám hầu-bộ tri-huyện, trong tay có năm giấy đồng ấn tổng-túc Lưỡng-Quảng làm tin, đến Hương-cảng, lấy cớ vì việc gì đó đi quyền tiền của các nhà buôn Trung-hoa, đã quỵen được hơn mười vạn rồi. Việc đó có phải thiệt thặng? Xin trả lời cho biết. »

Trương được điện-tin, xưng-vững, vì mình không hề sai ai đi làm việc ấy. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại làm sao không biết, liền trả lời nhận rằng « có »

Vừa có chiếc tàu binh của tỉnh đi việc quan đến Hương-cảng. Trương phải người ngồi quá giang đến đó, cho được viên hậu-bô ấy đem về. Khi về đến, day giam vào một căn nhà trống. Người làm việc quan-dối ấy biết cái mưu mình đã bại-lộ rồi, chắc đứt đầu, không biết tính làm sao; muốn tự-tử, nhưng canh-giờ nghiêm-nhật quá, chưa có dịp tiện.

Một đêm, chừng canh hai, quan tổng-dốc chính mình đi đến chỗ giam. Người kia vừa sợ-sệt, vừa xấu-hổ, mướt mồ-hôi, cúi đầu sát đất xin chịu tội. Trương cử một mực làm thình. Giây lâu, nói rằng: «Mày to gan đến thế, không tài nào tha được! Không tài nào tha được!»

Một chấp chỉ do, bồng dõn cách, khiến người kia đứng dậy; rồi lại cho ngồi, cười nói giỡn-lỡ với y. Nói rằng: «Nay ta tha cho mày, mày còn làm việc ấy nữa được chăng?» Viên hậu-bô run cầm-cáp đáp rằng: «Nếu vậy chúng tôi xin hết sức!» Đó rồi quan tổng-dốc mới cấp bằng cho va, đóng ấn son vào, sai qua bên Nam-dương-quần-dão. Lần này bằng thật, không phải bằng giả như trước, anh ta cảm qua hẳn, quyền thêm được mười vạn nữa. Nhấp với khoản tiền trước, Trương làm xong cái cầu treo bằng sắt.

Cầu làm xong, vật ngang từng lầu bên đình này qua từng lầu bên đình kia, đã cao lại dài, mỗi chiều hôm nắng ngoài, bọn kỹ-thiệp đánh áo quần vô dũ-màu, đi nghêu-ngón ở trên, từ dưới trông lên như tiên sa nữa lưng-chứng. Sau khi Trương dời đi, quan tổng-dốc thác đến, cái cầu liền bị phá.

Linh-kín trào Ung-chánh

Trong các vua nhà Thanh có vua Ung-chánh là minh-chánh và nghiêm-mật hơn hết, hay sai thi-vệ đi dò thám các quan trong triều cho đến ngoài các tỉnh. Bởi vậy vua ở ngôi có 13 năm, mà từ quan chỉ dân đều lấy làm khó chịu như là trải qua một thời-kỷ khủng-bố. Cái kiểu độ-thăm lúc bấy giờ thật khác khác gì cái chế-độ linh-kín đời nay vậy.

Năm nọ, ngày tết nguyên-đán, một vị đại-thần ở trào là Vương-vân-Cầm, sau khi vào triều làm lễ khánh-ba năm mới rồi, về nhà, mở ra đánh bài chơi với hàng đồng-liều, năm ba người. Đánh được vài ván, thình-lình bộ bài mất đi một quân. Ai nấy kiểm thảo diển thảo thử mà không được.

Rút lại, sông bài phải tan, mở tiệc đánh chén. Sau đó ít hôm Vương vào chầu, vua hỏi chờ ngày mồng một tết ở nhà làm nghề gì, Vương tâu thiệt, đã cùng anh em đánh bài uống rượu. Vua khen là không nói dối, bèn rút quân bài

trong tay áo mình ra mà trả lại cho Vương, bài ấy chính là quân bài mất hôm trước!

Lại, Châu-nhân-Kỷ từ chức chủ-sự bộ Lễ ra làm đốc-học Tứ-xuyên, khi ra đi hôn-bộ cấp cho một tên đầy tớ hầu cận. Tên này hầu ba rất siêng năng mà lại trung-thành với chủ hết sức. Châu làm quan thanh-liêm lắm, ở chức đốc-học mãn ba năm, chưa hề làm một việc gì cầu-thả. Theo lệ, làm được ba năm như vậy, kêu là «mãn khảo», Châu sẽ được về kinh-dô phục mạng và sẽ thăng-bổ nơi khác.

Khi Châu vừa mãn khảo đó, tên đầy tớ nấp nấp dò về. Châu bảo nó rằng: «Đây ít bữa nữa rồi ta sẽ về kinh phục mạng; không với gì, mày đợi đi với ta cho luôn.» Nhưng tên đầy tớ lại nói: «Bẩm quan lớn, tôi đây cũng muốn về kinh phục mạng như ngài!» Châu nghe nói chùng-hững; hỏi ra thì tên đầy tớ ấy là một viên thi-vệ mà vua sai đi theo để độ thám quan đốc-học!

Quả nhiên sau khi Châu về kinh, được vua ban khen và thăng trật. Trong lời chỉ dụ ban khen đó có kể mấy việc Châu đã làm ở Tứ-xuyên mà ít ai biết. Châu mới tin quả tên đầy tớ thật đã đem chuyện của mình mà tâu cho hoàng-đế vậy.

Bài «Giang-phú» của Viên-Mai

Viên-Mai, tự Tử-tài, học giỏi, dạn tấn-sĩ sớm, làm quan đến tri-huyện rồi cáo về, ở ẩn tại Kim-lăng, sống lâu đến 80 tuổi, nổi tiếng là nhà văn-học ở đời Kiêu-long, có làm ra bộ sách kêu là «Tùy-viên toàn-tập» gồm ba chục thứ.

Hồi Viên còn làm quan nhỏ, thuộc dưới quyền quan tổng-dốc Lương-Giang họ Hoàng. Ông này xuất thân quan võ, có tánh phét nhà nho, một ngày kia, hỏi Viên rằng: «Thầy tự hiệu là Tử-tài phải có ý xưng mình là «tài-tử» chăng?» Viên thưa rằng: «Phải». Hoàng nói: «Thế thì thầy có thể làm một bài văn trong giấy lát chăng?» Viên nói: «Được! Xin quan lớn ra đề đi.» Ông kia nạt to lên rằng: «Giang-phú» ấy là đề đó!

Viên xin hạn cho bao nhiêu chữ. Hoàng bảo: «Một vạn!» Xin hạn giờ. Hoàng bảo: «Ba giờ» Ba giờ mà viết cho rồi một vạn chữ, cũng đã sợ không rồi thay, chớ đừng nói đến đặt đề cho thành bài phú nữa.

Vậy mà Viên cứ việc trải giấy, mài mực, rồi nằm viết một hơi, từ đầu đến dưới, không hề sửa bỏ chữ nào. Cả bài dùng toàn những chữ mắc điếng, mà nhiều chữ một bên có bộ chấm thủy, chẳng ai biết chữ gì mà đọc. Chưa đầy ba giờ, Viên đem bài nạp. Hoàng chẳng biết chỉ là chi hết, khen rằng: «Thầy quả thật là tài-tử xứng với cái tên Tử-tài!»

THO' CHO BẠN

ĐÀN-BÀ VỚI GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

Chị Hàm-Mai.

Đã lâu nay không có thơ từ cho chị vì mắc việc quá. Nếu viết một vài câu hỏi thăm, thì viết có trăm bức thơ cũng được. Nhưng những thứ thơ vô nghĩa ấy tôi không viết nữa. Đã viết thơ phải có câu chuyện lý thú, không thể thì thôi, viết làm gì cho khổ kiếp con cô.

Mới gì đây? Nói chuyện chánh-trị chăng? Ta không phải là nhà chánh-trị. Nói về thương-mại công-nghệ chăng? Ta không phải là người kinh-dinh. Âu ta ta trở lại câu chuyện cũ đã mấy trăm đời là câu chuyện giáo-dục.

— Chị này thật lạ, ai chẳng biết chị đi đây học, mà cứ nay nói giáo-dục, mai nói giáo-dục!

— Không, tôi không đứng ở địa-vị tôi mà bàn vấn-đề ấy đâu. Giáo-dục tôi nói đây là giáo-dục gia-đình.

Trong quyển sách tôi tặng chị, tôi có viết một bài tựa nói về chức-trách giáo-dục của người đàn bà ở trong gia-đình, đại-khai nói rằng:

«Xưa những bậc siêu-quần xuất chúng như Triệu-Âu, Trưng-Vương, La-Lan, Dục-Tù, là bởi khí thiêng-liêng của nòi giống kết lại mà đức nên. Những bậc ấy ra đời đã sẵn có một cái phách-lực khác thường. Nhưng cái phách-lực ấy không phải là tự nhiên mà phát ra được. Phải nhờ có giáo-dục bồi-bổ, thời-thế gây dựng cho. Bà Trưng-Trắc vì chồng không bị giết, Tô-Định không tham tàn, thời chắc đâu có dễ tiếng đến ngày nay? Dục-Tù vì không có mẹ hiền, anh trai, chắc đâu đã làm được sự nghiệp hơn người?»

Song trong việc giáo-dục ở gia-đình ai là người có chức-trách nặng nề hơn hết?

Sách ta có câu: «Phúc đức tại mẫu» Sách tây có câu: «Những bậc anh-hùng hào-kiệt đào tạo ngay từ lúc hãy còn ngồi trên đầu gối mẹ» Vậy bà mẹ há chẳng phải là người phải chịu cái phần nặng nề hơn hết trong việc dạy dỗ con cái sao?

Thật vậy, đứa trẻ sanh ra chỉ yếu có mẹ, chỉ biết có mẹ, đêm ngày lúc nào cũng chỉ có mẹ; bà mẹ tức là cái vô-trụ của đứa hài-nhi. Bởi thế cho nên bà mẹ là người thử nhất ảnh-hưởng vào tâm hồn đứa trẻ. Mà cái ảnh-hưởng đó sâu xa lắm, công-phạt lắm, lúc đứa trẻ đã chịu ảnh-hưởng rồi,

thời khó lòng mà mất được. Chẳng khác gì giọt mực đã in vào tờ giấy chặm mực. Thường thường những cái mà ta cho là vụn vặt, nhỏ nhèn không đáng để ý, đối với đứa trẻ bỏ ngò, lại là ta lung, mới mẻ; nó thấy được gì, nó nghe được gì, thì hay bắt chước.

Tâm-lý người ta ai cũng thế, dễ yêu ai tất muốn bắt chước người ấy, mà ở đám trẻ con, sức bắt chước lại càng mạnh mẽ. Do đó yêu mẹ nó, thì cái gì mẹ nó làm nó cũng muốn làm theo. Bởi vậy ta có thể nói rằng: Bà mẹ là người gieo mầm trước như vào cái miệng đất đã sửa soạn sẵn rồi là cái tâm chỉ đứa trẻ. Nếu mầm ấy mà do thứ giống tốt thì bông trái sau này tất được tốt tươi. Nếu mầm ấy mà do ở thứ giống xấu, thì sao tránh cho khỏi nổi cây còi là đổ?

Nghĩ đến đây ai là kẻ có chức-trách trong việc giáo-dục gia-đình, há lại chẳng rung mình, sờn óc sao!

Khi xưa ba Mạnh-mẫu cũng đã hiểu đến lẽ đó nên mới chọn lang giềng mà ở, cắt vải để dạy con; nhờ vậy mà sau Mạnh-tử mới nên được một nhà hiền-triết.

Mà giáo-dục gia-đình không phải là lúc đã sanh con ra rồi mới có. Nó có ngay từ lúc người mẹ mới có thai kia.

Đời trước bà Thái-Nhâm vì có công thai-giáo nên sau mới sanh ra được vua Văn-Vương là một đấng anh-quân.

Trong khi người mẹ có thai, mà trong lòng thường đầy những tánh-tình dữ dội, trong óc lúc nào cũng chan chứa những tư-tưởng xấu xa, thời đứa con cũng phải chịu ảnh hưởng xấu đó. Nghe nói người Tàu lúc vợ có thai, thường mua các thứ tranh đẹp và hình những bậc anh-hùng đạo đức cho xem, thế là họ cũng theo cái ý ấy.

Xem do đó biết giáo-dục phải công-phu biết là dường nào! Không phải là người nhiệt-tâm nhân nại thời không làm nổi. Nhưng ai kia, chớ chị, tôi chắc rằng rồi đây cũng có thể trở nên một bậc từ-mẫu được.

Chị nghĩ sao?

Mai-Tuyết-Anh

Fumez le JOB

Phản thưởng Đưc-Hạnh

Ở trong chốn hương-thôn, có một cái gia đình kia, cha mẹ mất sớm, còn lại ba anh em, một người trai trưởng thứ tư, một người gái thứ sáu và một người thứ bảy. Cô thứ bảy này có chồng ở xa, chỉ còn cô thứ sáu, ở chung một nhà cùng anh ruột và chị dâu mà thôi. Năm ấy có vừa 20 tuổi, sắc cô tuy chưa phải làm cho nghiêng thành đổ nước, chứ người của cô, có vẻ đẹp tự-nhiên, bởi vậy nhiều chỗ đến coi, mà cô chưa ưng thuận chỗ nào.

Ái di ngang qua trước ngõ nhà này, thì đã nghe tiếng nói lầu lờ với giọng cười, anh phải dạo anh, em phải dạo em, coi ra trên thuận dưới hòa có chiều vui vẻ lắm.

Không ngờ, trong gia-đạo đương kia thâm âm, bỗng dưng xảy ra tai-nạn tình linh, người chị dâu lâm bệnh ít ngày rồi chết, kể không bao lâu anh ruột của cô bất-hạnh cũng chết theo.

Cho hay trời chẳng chiều lòng, trước khi nhà này vui vẻ biết bao, mà nay thấy tình hình là sự buồn, sự thảm. Anh chị chết rồi, để lại cho cô em, chàng có chi khác hơn là ít mẫu ruộng, một khoảnh vườn và ba đứa con thơ, (hai gái và một trai), đứa gái đầu lòng 6 tuổi, đứa gái kế đó lên 1 và một đứa trai mới 2 tuổi. Không nói ra ai cũng biết, một người con gái như cô, đương độ 20 tuổi, chưa từng thạo việc đời, mà gặp cái cảnh như thế kia, tại bối rối biết chừng nào. Nhưng cô là một bậc nữ-nữ khác thường, không phải thấy việc nhà tai-biến, mà ngã lòng rún-chi đầu. Cô biết cái trách-nhiệm của cô là phải đứng ra đóm-đương, cai-quản việc nhà và diu-dắt ba đứa cháu mồ-côi kia, đang thế quyền cho anh chị. Nhờ tiền vườn lúa ruộng của anh để lại chút ít, cô lo đắp đổi nuôi cháu, nên cái thân của cô không đến đói vất vả chi cho lắm.

Những mồng ngày lun tháng qua, được bảy năm, bảy giờ có 27 tuổi, có thầy phó-tổng nghệ tiếng có là người hiền-đức, bên cây mai mỗi tối nói cô, mà cô cũng không ưng. Có người hỏi cô sao không lấy chồng?

Cô trả lời một cách tự-nhiên rằng: « Lấy chồng rồi mấy đứa cháu biết trông cậy vào ai, thà ở vậy chừng nào đến đâu hay đó. »

Lần hồi không mấy chốc, tháng ngày thấm thoát tự trôi đưa, hai người cháu gái đã lớn khôn, có gả đưa cháu đầu lòng trước, kể ba năm sau, có gả đưa cháu thứ hai nữa, thế là hai đứa cháu gái của cô, đã yên nơi yên phận rồi; bây giờ cô còn lo cho đứa cháu trai nữa mà

tuổi. Bỗng thiếu-quang nhật thức, trong một khoảng sáu bảy năm về sau, thì thấy cậu trai đã trưởng thành, có định đòi bạn cho dâu xong đấy. Tới đây là kết-cuộc về cái trách-nhiệm của cô đối với ba đứa cháu, phận-sự cô đã tròn rồi vậy.

Cậu cháu trai làm Hội-đồng địa-hạt, mới vừa mãn khóa năm nay, còn hai cô cháu gái bây giờ làm ăn phát đạt, dâu dót cũng đều có cơ nghiệp tất cả.

Chàng những cô đã trọn phận làm cô đối với ba đứa cháu ấy mà thôi, cô lại có đức cùn-khiêm nữa; trong một cái thời gian hơn hai mươi năm, vừa nuôi cháu, vừa dự trữ, những tiền vườn, lúa ruộng còn dư lại, thành ra cô có số tiền to. Tiền ấy cô đem ra mua đất ruộng thêm nữa, nghiêm-nhiên bây giờ có đứng làm nghiệp-chủ, vào bực nhưt, thì trong hương-thôn đó. Tiêng cô giàu, mà không phải giàu ác-nghiệt bất-mạo, ở lối xóm láng giềng, ai lỡ chơn trái bước, cũng đều như một tay có giúp đỡ. Tuy cô ở một mình, không có chồng, mà từ xưa đến nay, không ai lại tiếng gì, cô vẫn giữ được chữ tiết sạch gia trong, Vinh-diệu thay cho cô!

Ái di qua hạt Sadec, vào làng Long-hưng, khởi đình nước-xoáy một chút, thì thấy phía tay trái, trên con đường gần bên mé sông, có một toa nhà phong-tổ, lộng lẫy nguy-nga, đáng trước có hàng rào sắt, ấy là nhà của cô Sau Tấn, năm nay ngoài ngũ-tuần, vóc người trung trung không cao không thấp, gương mặt diễm-đạm, lời ăn tiếng nói nghiêm trang, đi đứng coi bộ tề-chỉnh; xem cái cử-chỉ của cô, thì cũng đoán được rằng, cô là người có tu-cách đoan-trang đứng đắn.

Tuy cái đề thi của Quí-Bảo ra, sau với câu chuyện này, thì có khác một đôi chút thật, nhưng cái gương như trên kia, không thể nào bỏ qua mà không phô bày ra cho trong quốc-dân biết.

THIỆN-NAM (Lôcninh)

Sách dạy đánh Tennis

Của Hội Annam Thể-Thảo Saigon xuất bản

Sách này dạy rõ ràng, lại có nhiều hình ảnh, dễ hiểu dễ tập lắm. Có chỉ mấy cách đánh tài-tình của Chim, Gáo và các nhà đại tài ở Âu, Mỹ.

Giá mỗi cuốn 0.5\$50

Bạn được có lời bao nhiêu đều phụ giúp cho hội Cercle Sportif Annamite. Sách này ở trong Nam, các nơi bán sách đều có bán, còn ở Hanoi thì bán tại hiệu Nam-ký, và ở Haiphong thì hiệu Nam-Tân. —



Diễn hai câu thơ đề ngoài bia báo Phụ-Nữ

• Phấn son tô điểm sơn-hà,
Lam cho rõ mặt đàn bà nước Nam.
Chỉ em ôi, phải liệu toàn,
Người ta bẽ có chi làm thi nên.
Mấy ngàn nam, không Phòng, Tiên,
Nước non lưỡng lự thiết riêng đàn bà.
Gai, trai trời đã sanh ra,
Cũng là tài trí, cũng là khôn ngoan.
Gớm sao phong-hoa đa-đoan,
Bên khinh, bên trọng, muốn van chẳng cần.
Tự ngày Âu, Mỹ lai gần,
Theo dõi nay mới lần lần tỉnh ra.
Kìa xem các nước gần xa,
Nữ-tài nữ-trí thiết là đang khen.
Bình-quyền, bình-dẳng đua chen,
Công kia, việc nọ bao phen vầy vung.
Yếm, khăn mà cũng anh hùng;
Trăm thoa mà cũng sanh cùng tương-phu.
Chúng ta nước yếu, dân ngu,
Con đàn tiến-bộ công phu còn dài.
Trai kia đành phải đua tài,
Gai kia cũng phải ghé vai một phần.
Muốn được thế trước hết cần:
Bao kia, sách nọ lần lần viết ra.
Phổ-thông truyền bá gần xa,
Nữ-lưu giáo-dục người ta thế nào?
Gia-đình xã-hội làm sao?
Văn-chương, khoa-học biết bao nhiêu cần.
Dùng, công, ngôn, hạnh, khuyên răn,
Vệ-sanh, sáo-dục mọi phần thiết tha.
Lòng từ-thiện, đức hiền-hòa,
Sự hay sự dở bày ra rõ ràng.
Chỉ em ta muốn mở mang,
Cho chỗi Hòang, Lạc ngày càng tốt tươi.
Cho man mở mặt với người,
Cho thân bỏ-liều trên đời được vinh.
Hãy lo luyện tập cho tinh,
Đồng-dăng, bình-dẳng, thường tinh thể-gian.
Đem vai chia gánh giang-san,
Vệ-vang thân-thể, vinh quang cửa nhà.
Chỉ em ta, phải cố ma:
• Phấn son tô điểm sơn-hà,
Lam cho rõ mặt đàn bà nước Nam. »

ĐỖ-VĂN-THIỆN (Hongkong)

Không phòng oán

Trời xanh ghen khách má hồng,
Quả mai ba bảy phòng không vẫn chờ!
Một đèn, một bóng lơ lơ,
Chân đơn, gối chiếc bao giờ cho thôi?

Hoạt tâm thôn thục bồi hồi?
Năm rồi lại đây, đây thối lại năm?
Trang kia một tháng mấy năm?
Thiếu-quang chín chục một năm bao lần?
Đời người phỏng được mấy thân?
Thanh sắc giảm lông tuổi xuân bao mòn?
Kìa si hen nước thế non,
Biết ai nào biết nước non là gì?
Hồi ra quả lứa là thù,
Gai tơ tóc bạc bôn vãi tại đâu?
Thần ba-thước ở trên đầu,
Chàng đem nỗi ấy mà tâu giúp công?
Đêm đông sương tuyết lạnh lùng,
Lo quanh, nghĩ quân giết hồng tuôn rơi,
Bực mình nơi chẳng nên lời,
Muốn kén không thấu đến trời biết sao?
Đờ hay toàn phần mà đào,
Mười hai bến nước biết vào nơi đâu?
Trắng rang đến thuở bạc đầu,
Tuổi xuân phỏng được bao lâu ở đời?
Thành-bại chi mấy thơ trời?
Cõi trần nào phải là nơi ngọc trời?
Nhân duyên nay lỡ mai lần,
Lần lần lửa lửa thương thân mà đào!
(Đông danh giữ giá làm cao,
Ngọc lành khôn lẽ bán rao ru mà!
Phu-sanh trot đã chán xa,
Sinh cùng khác tục thực là không nên.
Đầu sao cũng giữ lấy nên,
Trục kia dầu chảy vẫn bên tiết ngay.
Mặc cho trời tạo vẫn xoay,
Sớm trưa rồi cũng có ngày như ai.
Chém cha cái lụy sắc tại!

NGUYỄN-CAO-MINH (Haiduong)

AI TÍN

Bà Nguyễn-vân-Hòa là thân-mẫu ông Nguyễn-thành-Phượng ở Nguyệt-Lăng Tra-vinh đã từ trần hôm 28 Novembre 1930.

Già thì mất là lẽ tự-nhiên, ai mà tránh khỏi, song khi hay tin này chúng tôi rất cảm-động và bất ngờ ngay tới hương hồn ông Nguyễn-thành-Phượng mà ngậm ngùi đau đớn. Bồn-báo đồng-nhân xin kính chào Bà lần cuối cùng và chia buồn cùng tang quyến.

P. N. T. V.

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

HỌC ĐANG KIỂM CƠM

Có một cậu học đều lớp nhứt trường tỉnh rồi thôi, ra giúp việc cho một hãng buôn. Cậu ta, không biết nhờ làm việc siêng-năng hay «bợ» giỏi mà đang ăn lương bổng cũng bộn bộn. Cậu ta lấy đó làm vinh và hay khoe khoang rằng mình tuy học ít mà làm việc tiền nhiều.

Một hôm cậu ta đến thăm một người bạn còn tung học tại trường Trung-học, nói với bạn rằng: «Tôi thấy bạn thức khuya dậy sớm, lo lắng cực nhọc, tôi lấy làm ngán giùm cho bạn. Bạn coi tôi ăn học bao nhiêu mà bây giờ cũng được ăn tiền lương như họ vậy. Bạn học cực khổ, đêm ngủ không yên, như đi thi đậu được cấp-bằng tốt-nghiệp thì chẳng nói làm chi, rùi rớt thì uổng công trình, rồi chừng đó chắc đâu có được chỗ như tôi mà làm việc, mà dầu có đi nữa cũng không để gì mà xin đăng!»

Người bạn nghe qua bất-bình, bèn trả lời rằng: «Tôi đi học đăng cho tri-thức mở-mang thêm, kiến-vấn rộng-rãi thêm, dầu dầu dầu không dầu, cũng chẳng quan-hệ gì cho lắm. Trông thể bạn tưởng dầu ai cũng như bạn hết hay sao? Tôi không phải học chi cốt để kiểm cơm như bạn vậy đâu.»

Cậu kia kia nghe mấy lời đó lấy làm hồ-thẹn quá, không biết trả lời làm sao.

T. V. S. (Giadinh)

THÂN TRỌNG THIÊN-KIM

Ông lương-y T. một hôm đang nửa đêm, có anh Bân ở xa đến, mời đi coi cho con anh đương bệnh nặng.

Ông trông thấy anh ăn mặc rách rưới thì biết là nhà nghèo, nên trừ trừ không muốn đi.

Ngay lúc đó có thầy Phú cũng ở xa đến, mời ông đi coi mạch cho vợ thầy đương bị đau bụng ở nhà. Ông lương-y thấy thầy Phú ăn mặc lịch-sự, và lại đã biết tiếng thầy là nhà phú-hộ ở miệt đó, bèn lật dật đi ngay.

Lúc cùng thầy Phú bước chơn ra cửa thì anh Bân chạy theo níu áo ông lương-y lại mà rằng:

— Ừa, ông này lạ chưa, tôi tới đây mời ông trước, sao ông không đi trước? Người ta đến mời ông sau, sao ông lại đi trước là lẽ gì?

Ông lương-y T. phải lấy lời dịu-ngọt mà bảo anh Bân rằng:

— Tuy thầy Phú đến sau, nhưng bệnh nhà người ta cần cấp hơn, không thể chậm được; và lại nhà thầy này giàu có, vợ thầy chắc là «thân trọng thiên-kim», lỡ một chút thì làm sao lấy lại được? Còn thầy nhỏ nhà anh thì tôi dám chắc đâu có bề nào chẳng nữa, cũng không phải là mất tới ngàn vàng mà.

Anh Bân biết rằng vì mình mặc áo rách, nên ông lương-y khinh, cho mạng con mình là đồ bỏ... Anh ta đành phải thở dài mà lui thủ ra về.

Thương ôi!...

LÊ-VÂN-THỊN

CÂU CHUYỆN CÁI «RÈNG»

Trên con đường quanh co, có một chàng thanh-niên mặc Áo-phục, cỡi xe máy đạp ngồi nẩy ngựa, tay thọc vô túi quần, chơn đạp lia lịa, còn hai con mắt thì mắc ngó... ngó...

Ngó ai? Ngó mãi mà quên thôi! Xe đạp chạy vun vút; tới ngã ba đường kia, bỗng nghe cái «Reng». Nói là nghe cái reng, chứ không phải cái reng như tiếng chuông xe máy thường đâu. Rồi đó thấy chàng thanh-niên kia không phải ngồi nẩy ngựa trên xe máy đạp nữa; mà nằm xải tay xải chơn trên bờ lẽ đường. Còn cái xe máy đạp thì vắng tuốt xuống ruộng.

Khách đi đường trong thấy vậy, bèn rủ nhau xúm lại xem càng đông. Kê thì háy người thì huyệt, con nít thì xuýt, đồng nhau nói: «Cho hay! cái con người làm phách, cỡi xe máy đạp mà ngã tay!»

Tôi thì không cười vội, không chê vội, và hỏi: — Tại sao chàng thanh-niên bị té nặng keo lam vậy?

— Có gì lạ đâu! Tại chàng ta mắc ngó ba cái áo nu hàng diên-khi của ba cô gái kia; nghĩa là bị áo nu nó rút dơ mình, mới nên nặng nổi thế ấy!

Vậy tôi khuyên các chàng thanh-niên cỡi xe máy đạp hãy trông gương chàng trên này mà đừng thả tay, rùi gấp áo nu hàng diên-khi của các cô gái nó sẽ rút mất cả người và xe nữa lộn.

Hy-Vọng

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Quan Toàn-quyền Pasquier đã về Pháp bằng máy bay, hôm nay có lẽ ngồi đã ngồi ở Paris rồi. Việc này thỉnh thoảng làm Trước kia ngài đình ngay 2 Decembre thì qua giang tau «Athos II» cho nên các quan và các hội ở Saigon đã tích luan phiên nhau đặt tiệc tiễn hành trong ngày 1 và 2 Dec. Không dè sáng ngày mùng 1, ngài lên máy bay của Goulette và Lalouette mà bay thẳng, sau khi ngài đã lên máy, nhằm Tây-phương trực-chỉ rồi, thì nhơn-dân ở Saigon mới hay. Bao nhiêu cuộc tiệc đã sửa soạn từ trước, đều dẹp đi rảo, và ai cũng tiếc rằng không được tiễn chơn ngài. Chắc hẳn ngài về tây có việc gấp, nên mới lật dật đi bằng máy bay như thế.

Hồi này các nhu thanh-niên thể-thảo ta, bâm bô về những cuộc đi xe máy du-lịch đường xa lắm. Ba anh em Lưu-vĩnh-Định, Nguyễn-vân-Tô, Nguyễn-vân-Thời đi xe máy từ Saigon ra Hanoi từ 23 tháng trước, nay đang sửa soạn từ Hanoi đi xe máy trở vào Nam. Nhơn dịp này có ba thiếu niên ngoài Bắc cũng đi xe máy tiền chơn Định, Thời, Tô về Saigon rồi lại đi xe máy trở ra. Trong ba người thiếu-niên Bắc, có một người là M. Phạm-xuân-Thông, là võ-sĩ quán-quân ngoài Bắc, trước khi ra đi, có ông Vương-khả-Lai là bạn của đồng-nhơn trong P.N.T.V. làm chef comptable hãng Aviat ở Hanoi, viết thư cho bốn-báo nói rằng khi M. Thông vào Saigon, sẽ tổ-chức một đêm diễn võ để lấy tiền giúp vào Học-bổng của P.N.T.V. Ý-kiến thật hay, tấm lòng thật tốt, bốn-báo lấy làm cảm-dộng vô ngần. Ngoài các cuộc đi xe máy Nam Bắc này ra, ngày 8 Decembre mới đây, có bốn thanh-niên là Lợi, Đường, Thạch, Lượm, đã khởi hành đi xe máy vòng quanh Nam Kỳ. Lại ngoài các cuộc xe máy, còn có cuộc đi bộ nữa. Hai vị thanh-niên Khang và Nháo ở Hanoi đã khởi-hành cuối tháng trước, từ kinh-dô Bắc-kỳ đi bộ về Huế. Phong-trào thể-thảo hồi này thanh-lâm.

Nói về thời cuộc rối ren ở Nghệ-lĩnh, quan Toàn-quyền Pasquier đã nói rằng có nhiều người thanh-niên Annam đã trốn đi học ở Nga và Đức, lên về gây ra những việc bạo-dộng đó. Bởi vậy mới rồi quan Công-sứ Hà-tĩnh sai lính về vây nhà ông Nghè Ngô-Đức-Kế ở huyện Gan-lộc, để tìm bắt người con trai của ông là Ngô-đức-Tri, đã trốn qua Nga từ năm 1926, nay lên về tuyên-truyền cộng-sân và chủ-trương

những việc biểu-tình ở Nghệ-lĩnh mấy tháng trước. Song lính không thấy Ngô-đức-Tri, chỉ bắt ha Nghè Ngô và người vợ của Tri về tỉnh xét hỏi. Cuối tháng trước, ở Hà-tĩnh lại bắt được một người thiếu-niên, tên là Ái-tục-Trực, cũng tính nghĩ là ở ngoại-quốc về, cầm đầu mọi việc cách-mạng ở phía Bắc xứ Trung-kỳ.

Tại Hanoi ngày nay, mới có một vài tờ báo viết bằng chữ Tây mà do người mình chủ trương. Một là báo *Le Peuple* của ông Đặng-nguyên-Quang, chủ-nhiệm báo *Phổ-Thông* chủ-trương. Nghe như bữa 30 Novembre đã xuất-bản rồi nhưng bốn-báo chưa tiếp đăng. Hai là báo *Annam Nouveau*, thấy rao trong báo *Trung Bắc Tân-Vân*, vậy chắc là của ông Nguyễn-vân-Vĩnh, nay mai mới xuất-bản. Thuở đó tới giờ đồng-bao ta ở Bắc, đã từng có nhiều người làm chung báo chữ tây với Tây thì có, chứ chưa có ai đứng mở riêng tờ báo viết bằng chữ tây bao giờ. Nay mới có báo *Le Peuple* và báo *Annam Nouveau* là lần thứ nhứt vậy.

Ngày 2 Decembre, trong Gia-dinh có một người đàn-bà là Châu-thị-Được, vợ M. X. làm việc tại phòng trang-sư Blaquiére, và để có hai con, thế mà chỉ vì tánh ham mê cờ bạc, thanh ra thua thiếu buồn rầu, đến nỗi mua thuốc phiện trộn với giấm thanh, uống mà tự-vận. Than ôi! cờ bạc là cái hại, phá tan không biết bao nhiêu gia-dinh, làm hại biết bao nhiêu đàn-bà rồi, kết-quả đến như người uống thuốc phiện giấm thanh tự-vận kia. Chỉ em ta nên soi gương đó mà tránh. Song điều cần nhứt là các nhà trách-nhiệm phải làm sao cho tuyệt ở cờ bạc đi. Ai không biết rằng ở Saigon này thiếu gì sông me sông ngâu, mở ra trước mắt linh cảnh-sát. Lại còn những sông của những tay giang-hồ tai mắt, mở ra ở đường Blancsubé, đường Verdun, đường Lagran-diére, để ăn thua nhau bạc vạn, lấy xán mỗi đêm hàng mấy ngàn nữa. Như vậy thì làm gì mà không xảy ra những chuyện Ambroisi ăn cắp bạc kho và có Châu-thị-Được bỏ chồng con mà tự-vận?

Nữ-phi-công Maryse Hilz, một mình cỡi một chiếc máy bay nhỏ, khởi hành từ Paris thì bữa 5 Decembre đã tới Saigon; dùng 4 giờ chiều máy hạ xuống tại Tân-Sơn-Nhứt, có Phụ-Nữ Annam nghinh tiếp và tặng cô M. Hilz một bó hoa.

NHÀ NÀO CÙNG CẦN CÓ SẢN DẦU TÙ-BI

« Phú-Hữu-Công-Ty » Cẩn-thơ

Société Anonyme des Tuilleries Mécaniques « Phú-hữu » Cẩn-thơ

Trước khi cất nhà cửa chi bất cứ, xin hỏi hội Annam «Phú-Hữu-Công-Ty» tại làm sao mà :
1° - Gạch máy « Phú-Hữu » làm kỹ hơn gạch tay thường tới một trăm lần, mà giá lại tính rẻ hơn gạch tam thất thường, lại nhẹ nên, mát nhà, đọng vệ-sanh và chắc đời. Hãy xem nhà thờ nhà nước đó thì rõ

2° - Ngói Marseille « Phú-Hữu » làm kỹ hơn ngói móc thường trên một trăm ngàn lần, và nhẹ bằng phân nửa ngói móc thường mà tính ra thì rẻ hơn giá ngói móc vì lợi sườn, lợi công và màu nó đỏ au, đẹp mắt vô cùng. Thử ngói này làm không có tro và ép mỗi tấm có sức chịu nặng bằng 8.000 gia lúa (160.000 kilos)

3° - Trong Nam-kỳ là xứ nắng mưa không chừng, thì càng nên dùng ngói « Phú-Hữu ». Các thứ ngói ciment và ngói thường, đã nặng bằng hai ngói « Phú-Hữu » mà lại dòn dễ bể ; còn thứ ngói nhẹ, thì nóng và rút nước nhiều làm cho mau hư nhà.

Ngói « Phú Hữu » không có mấy sự hại trên đây.

Xin hỏi giá-cả và kiểu tại hãng « Phú-Hữu-Công-Ty » đường Tòa-Bố Cẩnthơ.

Vừa đúng mùa lạnh

Bồn hiệu mới đặt dệt riêng một thứ nỉ đen (dạ đen) vừa mỏng vừa đẹp để cho quý bà quý cô may áo dùng trong mùa lạnh. Thứ nỉ này thiết đen và mượt như nhung, trông tốt lắm mà giá lại rẻ.

Một áo giá 11 \$ 00.

Thứ Thượng hảo hạng giá: 14 \$

Phụ thêm tiền gởi 0 \$ 50.

(Mỗi áo là 3m30 bề khổ 0m70)

Nhà bán hàng lụa

NGUYỄN ĐỨC HUÂN

42, rue Colinet - SAIGON

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngủ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP
CHỖ MẤY TAY CHUỘNG THỀ-THẢO

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MÀNH TRẮNG THU

Soạn-giả : B.-D.



— Tôi muốn có nhắc lại câu nói của tôi lúc xưa, vì tôi đã quên rồi. Có lẽ tôi có nói gì đó nên bây giờ có mới trách tôi được, vậy thì tôi nói làm sao ?

— Tôi không muốn nhắc lại nữa. Cậu đã muốn quên thì cứ quên, lẽ đời thường như vậy, có lạ gì mà phải nói nữa.

Cô xây lưng lại cười gằn rằng : « Người anh-hùng, người kiến-thức, đối với một người con gái, cũng còn sai ngao, huống gì với sự khác. Nói đó rồi quên đó, lại còn bình-vực người khác mà mắng mình ! »

Minh-Đường đứng xuống, bước lại trước mặt cô Huệ, nói cách dùng dẫu rằng : « Có trách móc tôi như thế thiết là lạ lùng quá. Tôi có hứa gì với cô đâu mà cô nói vậy ? Từ lúc nào tôi vẫn coi cô như em trong nhà, tôi thân-thiết với cô cũng chỉ vì chừng ấy mà thôi, sao cô lại nói tôi sai ngao ? Có cứ nhắc lại những câu nói của tôi coi thử có điều gì đáng trách hay không. »

Cô Huệ cười cách cay đắng rằng : « Tôi không muốn nhắc lại, tôi muốn quên hết, quên hết cho rồi. Tôi quên mà để cho cậu được sung sướng, tôi quên mà để cho cậu được tiếng phôi, thì cũng nên quên lắm ! Miễn cho cậu sướng thì được, chứ còn tôi là con gái, thế nào cũng xong. »

Chàng nghe những lời nói chua cay ấy thì chàng tức lắm mà lại càng lấy làm lạ hơn nữa. Chàng ráng nhớ lại coi trước cô nói một hai lời gì với cô không, nhưng không sao nhớ lại được... Có lẽ một đôi khi nói vô tình mà người hữu-ý lại ghi nhớ vào trong lòng chăng ? Chàng năn nỉ với cô Huệ rằng : « Có làm ơn nhắc lại cho tôi biết, hoặc là có lúc tôi nói tự nhiên mà hóa ra hữu-ý chăng. Nếu cô không nhắc lại thì cô có trách tôi bao nhiêu đi nữa cũng vô ích mà thôi, vì tôi không hiểu gì hết. »

Cô Huệ cười mà rằng : « Té ra cậu quên thiết sao ? Nếu quên thì tôi nhắc lại cho cậu nhớ ; nhắc cho cậu nhớ chơi thôi, chứ không phải là nhắc mà mong gì đâu... Mấy năm trước, hồi cậu còn học trường Chasseloup, cậu về nghỉ Tết, gặp tôi đứng bên đường xem họ hầy chim, cậu chào tôi và nói chuyện với tôi. Tình thân-mật đã có từ bao giờ rồi nên cậu nói ra ý thiết lắm. Cậu nói : « Không biết vì sao mà mấy lần nay tôi ở trên trường tôi nhớ em quá, đến nỗi ngủ không được. Tôi mong mau mau đến lễ mà về nói chuyện với em... Lúc này em đã gả thì rồi phải không ? Học rang cho đầu rồi lên Nữ-học-đường, chắc là gặp tôi... Có lẽ không bao giờ tôi quên được lúc còn chạy bắt bướm-bướm với em. Đám-âm thay cho lúc còn nhỏ... Mà không biết ngày sau ra thế nào ?... Có lẽ mấy câu nói này không phải của cậu mà tôi đã bia đặt ra ! »

Cô nói rồi cười, cười một cách rất đau đớn... Minh-Đường nhớ lại thì có nhiều khi nói câu ấy lắm, mà nói một cách tự nhiên, chứ không có ý gì khác cả. Chàng chơi bời thân-mật với cô Huệ từ lúc con sau bảy tuổi, chàng vẫn xem cô như em, nên hay nói chuyện thiết, té ra cô thì đã có ý cùng chàng lâu rồi. Chàng thở ra mà rằng : « Có đúng nói gay gắt lắm gì, điều đó thật là cô nghĩ lắm. Tôi nói vậy là vì tình thiết mà nói, chứ không có ý gì riêng cả. Có thử nhớ lại biết bao nhiêu lần gặp cô, mà lần nào tôi cũng nói rằng không biết bao giờ được cái cảnh như lúc xưa, lúc còn chạy đồng này qua đồng nọ, bề bồng bắt bướm cùng nhau. Tôi muốn gọi lại những cái cảnh êm-đềm ấy, vì là trong đời người chỉ có một lúc như vậy mà thôi. Tôi đối với cô có gì là sai ngao đâu ? Lúc trước tôi xem cô như em, bây giờ tôi cũng thương cô như em vậy, có khi nào tôi thay đổi

Fumez le JOB

Fumez le JOB

dấu mà cô trách tôi nhiều lời, làm cho tôi phải buồn trong bụng... Nếu quả là cô có thương tôi thiệt tình đi nữa, tôi cũng không tội lỗi gì, vì tôi không biết. Tôi chỉ tưởng là cô thương tôi như một người bạn, một người anh mà thôi. Từ lúc nào tôi vẫn không nghĩ sự gì khác.»

Cô Huệ sững sờ ngồi xuống ghế ôm mặt mà khóc, không nói gì nữa... Minh-Đường kiểm lời khuyên rằng: « Cô phải xét rằng tôi không bao giờ muốn làm cho ai đau đớn, sự này là tại cô. Cô chỉ hiểu lầm câu nói của tôi mà chặc lấy sự sâu não. Vậy xin cô đừng khóc lóc làm chi, và cô cứ tưởng như không có sự gì hết thì hơn. »

Chàng tuy nói vậy chứ thấy cô Huệ khóc lóc thì cũng động lòng, nên đứng nhìn mà nhớ đến bạn xưa... Cô Huệ ngó mặt chàng mà rằng: « Nếu quả vậy thì tôi không còn trông mong gì nữa sao? Quả là cậu không có chút gì đoái tưởng đến tôi sao? »

Minh-Đường vừa muốn trả lời thì thấy Ngọc-Liên chạy vào kêu. Chàng bước ra ngoài... Ngọc-Liên thấy cô Huệ khóc thì ngó sững một hồi, giãi lâu mới hỏi rằng: « Sao mà chị khóc đó? Có chuyện gì không? Em muốn để cho chị nói chuyện nên em qua hầu má em, em không nghe gì hết. Thôi chị qua phòng em mà nghỉ. »

Cô Huệ lau nước mắt, mà có bộ e lệ then thứa, biết rằng cử-chỉ của mình kỳ khôi lắm nên không muốn ở lại... Nhưng đêm đã khuya, đành phải qua phòng Ngọc-Liên, ngủ với Ngọc-Liên. Ngọc-Liên thấy cô Huệ không muốn nói vì sao mà khóc thì nàng cũng không hỏi, nhưng nàng thông minh lắm, nàng đã hiểu hết rồi. Cô Huệ chống tay vào gối nhìn bức tranh của cô giáo Loan thêu lúc trước mà đau đớn trong lòng... Đêm đã khuya, ngoài tiếng dế kêu ri rí, cô ngồi cô nghĩ mà có ngơ ngẩn bồi hồi. Từ mấy lâu nay cô một lòng với Minh-Đường, cô thương yêu Minh-Đường cho đến nỗi thấy Minh-Đường nói chuyện với ai cô cũng ghét người ấy, cô chỉ muốn cho Minh-Đường

đừng tương sự gì khác hơn là tưởng cô. Hễ có thấy Minh-Đường ngồi một mình, ngó mây bay gió thổi thì cô cho ngay là ngồi trông ngóng cô... Thế mà lúc còn có giáo Loan, cô đã có một lần tức giận vì cô thấy mảnh giấy của Minh-Đường để trong một quyển sách kia... Hôm nay Minh-Đường lại tỏ thiệt cho cô biết tấm lòng của Minh-Đường thì cô khác nào như cô đang ở trên chót núi mà té xuống vậy. Cô thấy nét thêu rất tinh-thần của cô giáo thì cô lại mơ màng thấy bình dạng cô giáo, nên cô lại càng bứt rứt xốn xang... Cô nằm xuống muốn ngủ, mà nhắm mắt thì thấy Minh-Đường đứng dựa bên ghế xem cô giáo thêu, cô vùng ngồi dậy, mở cửa sổ mà ngó ra ngoài vườn.

Ngọc-Liên cũng không ngủ vì hay chạy ra thăm chừng coi thử mẹ cô yên giấc chẳng, nên mỗi cử-chỉ của cô Huệ nàng đều thấy rõ cả... Nàng biết cô Huệ quá thương Minh-Đường, biết bất kỳ làm sự gì mà mua được lòng Minh-Đường thì cô cũng dám làm cả; biết Minh-Đường không thương cô Huệ nên nàng không dám xen vào khuyên giải gì hết...

Minh-Đường lúc đang bị cô Huệ trách, nghe Ngọc-Liên kêu thì nhẹ nhàng trong mình vì tránh khỏi được sự khó chịu. Chàng vào thì bà Cai hỏi: « Con Huệ nói gì với con đó? »

— Thưa má, không nói gì hết.

— Dường như nó có nói chuyện giáo Loan thì phải.

— Đa cô.

— Con đừng nghe nó. Giáo Loan bao giờ cũng là con gái thương của má, mà không hề trách phiền nó sự gì.

Minh-Đường mừng quá thưa rằng: « Má thật là một bà mẹ hiền, mà lại là một người đàn-bà ít cô. Má xét người tròng lắm. »

Bà Cai mỉm cười mà rằng: « Má biết hết. Từ khi con Lý nhìn tuồng chữ của nó, thuật chuyện con gặp nó dưới lầu, thuật chuyện khi đi coi

chớp bóng cho đến khi đọc nhật-trình thấy, biến cố ở nhà nó mà tâm thần nó phải lưu lạc, rồi tìm tới đây mà nương náu thì má khóc hết nước mắt. Má muốn đi thăm bà Phán nhưng má sợ sanh ra nhiều chuyện, vì việc ấy chưa êm. Vì vậy má má càng thương nó. Khi sau má có cậy bà hương-sư Đước qua bên bà phủ Lượng tới thăm nó thì té ra nó lại đi đâu mất rồi... Từ ấy nhân này má buồn quá! Thôi con cũng không nên thương nhớ lắm, trước sau gì rồi cũng gặp. »

Minh-Đường nghe mẹ dạy hết nguồn-con, thì mừng lắm mà thưa: « Nếu vậy thì khi năng qua ở bên nhà bà Phủ Lượng, má cũng có biết, vậy sao má không cho kiếm về? »

— Kiếm về sao được con? Con Lý về ở đây trot thang, nếu con Lý thấy, rồi có sanh ra sự gì thì má biết làm sao mà trả lời với con hôm nay. Nó khôn ngoan mà dặt lắm, dầu có đi đâu cũng không sợ. Vậy mấy bữa rày con đi đâu?

— Thưa, con đi tìm những đứa gian đã giết bạn học con là Thuần-Phong, để rửa nhục cho người thương của con.

— Con tìm đã ra chưa?

— Đã gần ra rồi, nhưng còn phải gộp nhóm chúng nó cho đủ rồi sẽ đem đưa gian ra tòa.

— Nếu được vậy thì má vui lắm, thôi để ít bữa nữa má khá rồi con sẽ đi... Lúc này má muốn cho con ở nhà với má. Bây giờ con đã chắc con giáo Loan còn sống thì con đừng buồn có nữa.

— Thưa má, con không dám trái ý má.

— Thôi, con ra nghỉ đi...

Minh-Đường dạ, rồi thang qua phòng sách, không thấy có Huệ nữa, chàng liền lấy giấy mực viết thư cho Minh-Châu:

Ông Minh-Châu,

« Thuật là một sự không định trước được! Hôm nay tôi về nhà bà Phán Trần, hỏi thăm công-việc rất đích-xác, có thể chứng chắc rằng kẻ gian-tặc đã mưu hại Thuần-Phong mà làm cho Kiều-Tiến phải bị tình nghi là giết chồng. Các mưu-kẻ ấy sắp đặt đã mười tám năm nay rồi! kẻ gian ấy tôi đã tìm ra, chỉ con đợi gộp nhóm tất cả các bằng-cớ để đem nó ra tòa mà thôi. Tôi muốn trở về thương-nghị với ông, nhưng lại được tin má tôi đau nặng, tôi phải về nhà.



Mẹ, ăn đồ ăn chừng nào.

Con nít nhỏ mạnh được chừng nấy.

CUNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có màu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn có sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ ăn. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ

bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẮNG

Đồ ăn ngon hạng nhất,

Xin échantillon hàng gởi:

Đồ bổ-dưỡng tốt hạng nhất

Nhung đen, nhung xanh dương và
nhung hai da, tốt nhất hạng,
mới lại tới kỳ tàn này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

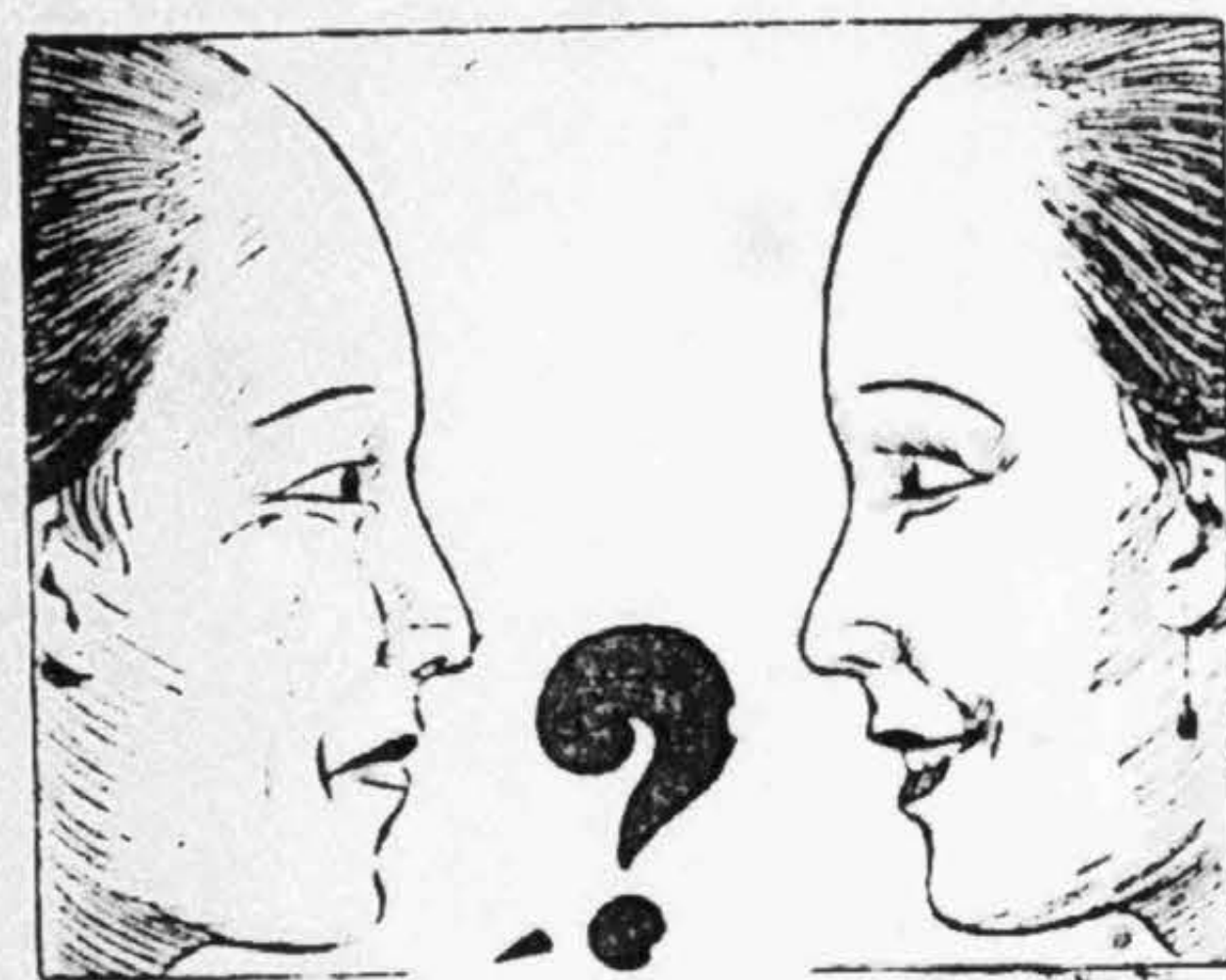
42, Rue Catinat -- SAIGON

« Vậy thì xin ông rằng lo vụ ông Thanh-Trai, ngày nào có việc gì là ông báo tin cho tôi biết với. Nếu Thanh-Trai ra thì có lẽ việc này mau xong lắm. Tôi sợ được sự Kiều-Tiên còn sống nhưng chưa biết thất lạc vào đâu. Thôi, xin chúc ông mạnh. »

Tạ Minh-Đường
Câu-ngang

Từ khi Thanh-Trai về Saigon rồi thì Nguyệt-Thanh cứ tưởng tượng cái cảnh êm-đem của nàng lúc xưa... Nàng nhớ đến Minh-Đường thì thở ra mà nói thầm rằng: « Không biết ngày nay chàng ra thế nào? Có lẽ chàng đã quên ta rồi. Chàng có khinh khi ta là đứa gái vô liêm-sĩ chăng? Không, có lẽ nào như thế. Chàng đã biết rõ ta là người biết trọng danh-dự, bao giờ ta lại làm điều bất chành ấy? Mà biết làm sao cho gặp được chàng này giờ? Ôi! năm năm nay tâm thần lưu lạc này con được chút trong sạch là nhờ lòng Trời xót thương. Không biết em Ngọc-Liên, em Tuyết, em Kiều-Nga bây giờ ra sao? Ba em cũng gần đồng tuổi nhau. Ba em có nhớ tưởng gì đến ta chăng? Ta đã làm cho Thiệu-Tâm phải mở lời, mà ta

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lồi lõm, da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.

Muốn trờ những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

chưa làm cho nó đau đớn, ta quyết chưa thôi. Trước sau gì rồi nó cũng phải hóa ra một trò cười mới được. Thôi bây giờ ta phải về Saigon. »

Nàng nghĩ như thế nên nói với Thiệu-Tâm rằng: « Thôi mai ta hãy về Saigon, ở đây lâu, buồn lắm. »

Thiệu-Tâm mấy hôm nay buồn đã-dượi, nay nghe được về thì mừng lắm, cười rằng: « Tôi cũng muốn về nhưng chỉ vì còn đợi em nữa mà thôi. Tôi có bao giờ muốn ở nơi mà loạn này đâu. Về Saigon thì khác gì cá thả về nước, chim bay về trời. »

(Còn tiếp)



Trần-duy-Bình



N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, hiền, chán, về việc hiếu hi.

Trong nhà có người nho-học cao-thâm, làm câu đối bằng chữ Hán và chữ quốc-ngữ, quý-khách khỏi phải nhờ cậy người ngoài — Chế-tạo các thứ nón kim-thời. — Khắc các thứ dấu, bìa đá v. v...

Fumez le JOB

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$

Hội-quan ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON

Dây thép tốt: ASSURANA — Dây thép nói: 748

1. — Bảo kê xe gì rẻ hơn hết.
2. — Khi rứt ro bồi hường mau lắm

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiết đẹp:

Đội nón Feutre cho thiết đẹp:

Choàng áo mưa cho đứng

Kiểu Raglan! xin đến tiệm

TANG-KHANH-LONG

84 đường Bonnard Saigon.

Có GAI cắt may rất đứng đắn.

Bán đủ thứ nón kiêu tôi bán.

Và áo mưa áo lạnh của

Đàn bà. giá thiết rẻ.



Cha khuyên con không nên uống rượu

Con ơi con, không nên chè rượu,
Cháy ruột gan, suy yếu tinh-thần.
Uống vào như óc đau gân;
Thông-minh rồi cũng ngu dần đại diện.
Còn chưa nói hao tiền tổn của;
Lúc say-sưa, hát, múa, kén, gào.
Tự mình bán rẻ giá cao,
Nhiều khi mất trí lấy dao đâm người.
Khuyên con phải xa nơi tửu-quán;
Ham đua chi bè bạn chơi bời?
Rượu là thuốc độc con ơi!
Nói rằng « bỏ sức » là lời khó nghe!
Xem thử lúc hội hè đình đám.
Bởi vì đâu hà lạm lẫn nhau?
Con ơi, nên phải nhớ câu:
Mua vui mà hóa chước sầu vào thân.
Bị « hơi-men » tiêu lẫn nghi-lực,
Đề dờn sau hại sức cháu con.
Thiệt mình, thiệt cả nước non!
Từ nay bỏ thói: « Rượu ngon bạn hiền. »
Cha thương con mới khuyên mới dạy,
Hãy lắng tai nghe lấy làm gương.
Lo bề giúp ích quê-hương.
Chớ ham tửu sắc như phường lợi-danh.

Vũ-ĐANG-NHỊ

Tình thương mến

Ngày kia mẹ với con ngồi trò chuyện vui vẻ. Người mẹ hỏi đứa con út nhỏ chừng năm tuổi rằng: « Mẹ thương con như biển hồ lai láng. Song mẹ không rõ rằng con thương mẹ có được như mẹ thương con, hay là con tính thẳng tình ngày với mẹ vậy? »

Đứa con nghe mẹ hỏi liền đáp lại rằng: « Con còn thương mẹ hơn là mẹ thương con. » Người mẹ hỏi tại làm sao? Đứa con tiếp nói: « Vì là con thương chỉ có một mình mẹ mà thôi. Còn mẹ thương chị hai, chị ba, chị tư, chị năm, và con; cho nên tình thương của mẹ phải chia

làm năm phần, ít hơn của con thương mẹ trọn đủ cả năm phần. »

Mẹ bỗng con vào lòng vừa hôn vừa khen con biết tình thương mến mẹ là vậy.

Tư dân

Tư dân gồm có: Sĩ, nông, công, thương.

Sĩ. — học trò hay là ông quan.

Nông. — người làm ruộng.

Công. — người thợ.

Thương. — người buôn bán.

Trong bốn nghề đã kể ra, ta khuyên các em chớ khá đem thân bỏ ra ngoài vòng ấy. Và các em cũng chớ nên nói: Nghề nào là sang. Nghề nào là hèn.

Các em cũng biết: Có người đồ là hèn mà thôi! Là hạng người tui cơm giá ao, sống say chết ngủ, ăn bại xã-hội.

Còn các em sau làm nghề nào mà biết cần-mẫn, trọn phần-sự thì cũng được vinh vang cả! Cho nên xưa nay người ta thường nói: Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh là vậy.

Hs-VONG

Câu đố giải trí (1)

Ông già kia có một cái chuồng trâu ruộng vức, trong chuồng cột trâu như vậy: Mỗi trụ đều có 3 con, còn chính giữa cột 6 con.

Bây giờ người rể của ông, đem gởi cho 4 con nữa, nhưng ông muốn đoạt của rể, vậy các trò giấu giếm 4 con trâu của rể ông gởi đó, giấu nội ở cái chuồng này thôi, mà chính giữa cũng còn đủ 8 con, mỗi bề đều đủ 9.

Rể ông giận mới thưa với làng, làng tôi xù, của ông còn đủ 9 con mỗi bề, còn đủ 8 con ở chính giữa, thế mà làng trả cho rể ông 4 con, làng lại còn lời 4 con nữa. Vậy thì làm cách nào các trò nghĩ thử coi.

MAI-THỊ BACH-HUÊ

(1) Câu đố này và 2 câu đố ở số báo 80, đến kỳ báo số 82 sẽ trả lời.

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Năm bọm côm

Chàng Bẹt-na, phóng-viên nhà báo T.Q. đương thông-dong đạo bước giữa con đường Pa-ga-na-ni (Paganani) ở tỉnh thanh (Nice), tay thọc vào túi quần. Thình lình trên cặp môi chàng thoáng qua một nụ cười, vì chàng rờ trong túi thấy còn lại 5 quan. Chàng lăm-lăm nói một mình:

— Bụng mình đói rồi! Vô nhà hàng ăn cho no đã; chiều nay đem khá tin tức về, chắc được nhiều su khác, sợ gì đói!

Chàng bước vào một cái quán ở cạnh đường. Xuyên qua mấy cái bàn chật ních người ngồi, chàng vô ngồi tựa trong góc phòng, anh đèn chiếu vào lơ mờ... Ăn uống xong, dựa vào ghế da, chàng dở một tờ báo để đọc, thì vừa có một người khách vóc vạc cao lớn, mặt mũi khôi ngô, tới ngồi ở bàn bên cạnh. Chàng phóng-viên để ý ngắm xem người ấy thì thấy bên mình có để một cây ba-ton cán bít bạc chạm trổ rất đẹp. Cũng trong lúc đó, một người khách khác, vẻ mặt gian ác, trên má lại có một cái sẹo dài, chạy từ bàn-tang đến miệng, tới ngồi cùng một bàn, đối diện với người khách trước. Người khách kia ăn uống thông-thả chằm rãi, người sau thình thoãng ngó chằm vào người ngồi ở trước mình.

Chàng Bẹt-na vừa đọc vừa để ý nhìn hai người, thấy người khách sau có bộ khá nghi, bèn chằm chú vào hai người một chập. Người khách kia vừa xoay mình kêu boy, lạnh như chớp, người tới sau chớm tới bỏ vào ly rượu một vật gì trắng phau. Chàng phóng-viên vừa liếc thấy gian kế của người ấy, trông ngực đang thình thình. Mắt đã mục kích sự gian ác như thế mà lại chịu khoan tay ngồi ngó sao? Chàng lăm lăm vô ý đánh rớt cái khăn lau để trên bàn xuống đất, trong khi cúi xuống lấy lên chàng nói nhỏ với người khách kia rằng:

— Rượu ông có thuốc độc. Ông chớ nên uống.

Người khách nọ thi-hành gian-kế xong, mãi liếc mắt ngó bốn bên — có lẽ sợ có ai trông thấy cách hành-dộng của mình — nên không thấy cách cử-chỉ của chàng Bẹt-na.

Người khách kia bưng rượu đưa vào miệng; người nọ có bộ hờn-hở... Chàng Bẹt-na bèn chôn trong dạ, trong năm phút đồng hồ mà chàng tưởng như là mấy thế-kỷ rồi! Người khách kia vùng đứng dậy, trả liễn xong, cặp ba-ton bước ra khỏi

phòng, vừa đi vừa gục mình lên xuống, chập bước xeo bên nọ, vẹo bên kia, tựa hồ một người say rượu...

Người khách nọ cũng đứng dậy, nổi gót theo sau. Chàng Bẹt-na cũng đứng dậy, bước ra khỏi phòng nhưng sợ người trông thấy mình dòm hành mà bất-tiện cho công việc mình, bèn đứng chực lại, rảo mắt bốn bên rồi cúi xuống lăm bộ cột dây giày. Một ngọn đèn leo lét tỏa ánh sáng lơ mờ xuống con đường thẳng băng xa tít, vắng người qua lại. Người khách kia đi được vài bước vùng xoay mình trở lại trước mặt người nọ, nói một cách nghiêm-nghị rằng:

— Anh a! hoàn thuốc độc của anh tôi còn giữ đây. Đây, tôi trả cho anh. Vừa nói vừa đưa hoàn thuốc ra.

Thình lình, người nọ nhảy lui một bước, đưa tay lên hươ một vật gì chiếu ánh đèn sáng nhòang. Nhưng người kia vội né mình tránh khỏi, rút một ngọn gươm dài sáng quắc trong cây ba-ton ra và nghe cái thịch... Bị ngọn gươm đánh vào ngực, bọm nọ lảo nhào xuống đất.

Chàng phóng-viên lật dật chạy tới và nói rằng:

— Ông đừng có sợ sệt gì hết, tôi xin làm chứng cho ông, không sao hết thấy, nhưng vì sao mà xảy ra tấn thảm-kịch này?

Người kia, vẻ mặt thảng-nhiên, không chút gì hoang hốt, vừa cười vừa nói:

— Cảm ơn ông, tôi chủ ý đánh thảng này nhẹ thương thôi, ông có lòng tốt giúp tôi, xin ông chịu phiền cùng tôi đem nó lên xe.

(Còn nữa)



Tenez le JOB

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị đáng rõ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hừa bán 8 xu một cuốn, nay thình lình giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đứng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thi thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà lăm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bìa truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi lăm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lăm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước côm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đầu mà biết, cho nên họ bán côm, nếu chư quý-vị không biết mà mua lăm, sau đó về ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thôi lăm; chi bằng muốn coi sách vở xin gởi thư ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bảo-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—K5, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

VÌ TÌNH NÊN PHẢI LIỀU THÂN

Ấy là bộ đĩa BÉKA

của cô ba Xuân mời lại

Đại lý: S^{te} Indochinoise d'Importation
59 Bd Charner, SAIGON

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.